



VIETFUND
MANAGEMENT

VF4

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2009
QUỸ ĐẦU TƯ DOANH NGHIỆP HÀNG ĐẦU VIỆT NAM

NỘI DUNG

Chữ viết tắt	4
Điểm tài chính nổi bật	5
Phát biểu của Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ	6
Phát biểu của Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ	7
Tình hình hoạt động của Quỹ	9
Báo cáo NAV	10
Danh mục đầu tư	11
Tình hình giải ngân	12
Tình hình thanh toán	14
Kết quả hoạt động	16
Danh mục đầu tư điển hình	19
Hoạt động của Ban Đại diện Quỹ	27
Giới thiệu Ban Đại diện Quỹ	28
Các hoạt động của Ban Đại diện Quỹ trong năm 2009	30
Công ty Quản lý Quỹ VietFund Management	32
Giới thiệu chung	33
Sản phẩm & Dịch vụ	34
Quản trị doanh nghiệp	36
Môi trường làm việc và Phát triển nguồn nhân lực	37
Hoạt động chăm sóc nhà đầu tư (IR)	38
Hoạt động Công ty VFM	40
Báo cáo Tài chính	43

CHỮ VIẾT TẮT

Chỉ số VN-Index	VN-Index
Chỉ số HNX-Index	HNX-Index
Chứng chỉ quỹ	ccq
Công ty Cổ phần	Công ty CP
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam	Công ty VFM/ Công ty Quản lý Quỹ VFM
Giá trị tài sản ròng	NAV
Quý I/2009	QI/09
Quỹ đầu tư Chứng khoán Việt Nam	Quỹ đầu tư VF1
Quỹ đầu tư Tăng trưởng Việt Nam	Quỹ VF2
Quỹ đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam	Quỹ đầu tư VF4
Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam	Quỹ đầu tư VFA
Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM	SGDCK Tp.HCM/HOSE
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	SGDCK Hà Nội/HNX
Thành phố Hồ Chí Minh	Tp. HCM
Thị trường chứng khoán	TTCK
Thương mại cổ phần	TMCP

ĐIỂM TÀI CHÍNH NỔI BẬT

	2009	3 tháng	6 tháng	9 tháng	2008 (*)
Quy mô quỹ (tỷ đồng)	806,5				806,5
NAV (tỷ đồng)	943,5 (**)				687,7
NAV/ccq (đồng)	11.699(**)				8.527
NAV/ccq cao nhất 52-tuần (đồng)	15.539				10.946
NAV/ccq thấp nhất 52-tuần (đồng)	7.582				8.193
Chi phí (Expense ratio) (%)	2,4				1,9
Vòng quay vốn đầu tư (Portfolio turnover ratio) (%)	82,2				38,5
Tăng trưởng trong kỳ (%)	48,9	(14,0)	14,5	53,1	(17,4)
<i>VN-Index</i>	56,8	(14,8)	10,4	76,3	66,0
<i>HNX-Index</i>	60,0	(8,7)	12,8	71,0	(67,5)
Tăng trưởng lũy kể từ khi hoạt động (%)	27,0				(14,7)
<i>VN-Index</i>	(27,0)				(50,3)
<i>HNX-Index</i>	(27,6)				(53,9)
	1 năm				2 năm
Tăng trưởng lũy kể năm (%)	48,9				27,0%
<i>VN-Index</i>	56,8				-27,0%
<i>HNX-Index</i>	60,0				-27,6%
Tăng trưởng bình quân năm (%)	48,9				12,7%
<i>VN-Index</i>	56,8				-14,6%
<i>HNX-Index</i>	60,0				-14,9%

Ghi chú:

(*) Vì thời gian hoạt động của Quỹ đầu tư VF4 không đủ 12 tháng (bắt đầu đi vào hoạt động ngày 28/02/2008) nên tăng trưởng năm 2008 là tăng trưởng bình quân năm của 10 tháng hoạt động.

(**) Sau khi trừ tạm ứng cổ tức 1.000đ/ccq theo mức 10% vào ngày 30/12/2009.



“TỔNG TÀI SẢN RÒNG (NAV) CỦA QUỸ ĐẦU TƯ VF4 TẠI NGÀY 31/12/2009 ĐẠT 943,5 TỶ ĐỒNG, TƯƠNG ỨNG 11.699 ĐỒNG/CHỨNG CHỈ QUỸ. VỚI MỨC NAV NÀY, QUỸ ĐẦU TƯ VF4 ĐÃ MANG LẠI 336,5 TỶ ĐỒNG LỢI NHUẬN, NÂNG MỨC NAV LÊN CAO HƠN TỔNG VỐN HUY ĐỘNG 27,0%, VÀ ĐÃ TRỞ THÀNH MỘT TRONG HAI CHỨNG CHỈ QUỸ NIÊM YẾT TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM CÓ TÍNH THANH KHOẢN TỐT NHẤT. ”

Kính thưa Quý nhà đầu tư,

Quỹ đầu tư Doanh nghiệp Hàng Đầu Việt Nam (VF4) thành lập và đi vào hoạt động trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới và trong nước rơi vào khủng hoảng với nhiều khó khăn, thử thách và cả những cơ hội tiềm tàng trong quá trình phát triển.

Năm 2009 được xem là năm đầy thử thách đối với các loại hình kinh tế trong công tác phục hồi, tìm kiếm cơ hội, phát triển sau khủng hoảng. Ý thức được những thách thức và cơ hội mới, Ban Đại diện Quỹ đầu tư VF4 và Ban điều hành Công ty VFM đã chú trọng hơn các mục tiêu phát triển và năng động hơn trong chiến lược đầu tư, đồng thời tiếp tục phát huy việc nhận định sâu sát thị trường nhằm đảm bảo hoàn thành các kế hoạch đặt ra cho năm 2009: Quỹ đầu tư VF4 tăng trưởng 48,9%, tương đương trên 85% và trên 80% mức tăng trưởng của VN-Index (56,8%) và HNX-Index (60,0%). Tổng tài sản ròng (NAV) của Quỹ đầu tư VF4 tại ngày 31/12/2009 đạt 943,5 tỷ đồng, tương ứng 11.699 đồng/chứng chỉ quỹ. Với mức NAV này, Quỹ đầu tư VF4 đã mang lại 336,5 tỷ đồng lợi nhuận, nâng mức NAV lên cao hơn tổng vốn huy động 27,0%, và đã trở thành một trong hai chứng chỉ quỹ niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam có tính thanh khoản tốt nhất.

Tuy nhiên, thời kỳ hậu khủng hoảng còn rất nhiều chuyển biến bất thường và khó lường có thể tác động mạnh đến thị trường chứng khoán nói chung và ngành quản lý quỹ nói riêng. Chính vì thế, Ban đại diện Quỹ sẽ tiếp tục vai trò là người đồng hành với Ban điều hành để giúp Quỹ đầu tư VF4 tăng trưởng ấn tượng hơn trong năm 2010.

Thay mặt Ban Đại diện Quỹ, tôi trân trọng cảm ơn sự tin tưởng, tín nhiệm và ủng hộ của Quý nhà đầu tư, Quý đối tác đầu tư, cảm ơn những nỗ lực của tập thể Ban điều hành trong thời gian khó khăn qua, cùng sự quan tâm, hỗ trợ của các cơ quan ban ngành để giúp Quỹ đầu tư phát triển tốt.

Trân trọng,

ĐẶNG THÁI NGUYỄN

Chủ tịch Ban Đại diện

Kính thưa Quý Nhà đầu tư,

Thay mặt Công ty Quản lý quỹ VFM, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến quý nhà đầu tư đã tin nhiệm công ty VFM trong suốt thời gian vừa qua.

Tuy chịu tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, Việt Nam đã có một năm 2009 vượt khó khá thành công. Tốc độ tăng trưởng kinh tế tuy có bị suy giảm nhưng đến cuối năm GDP vẫn đạt 5,3% và là một trong số ít quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới có tốc độ tăng trưởng dương đáng khích lệ. Kinh tế vĩ mô nhìn chung đã đi vào ổn định, an sinh phúc lợi xã hội được chú trọng chính là nhờ vào sự điều hành sáng suốt và kịp thời của Chính phủ trong việc điều tiết các gói kích thích kinh tế đạt hiệu quả và dần lan tỏa tới các thành phần kinh tế trong nước.

Đi trước các tín hiệu hồi phục của nền kinh tế, TTCK Việt Nam cũng đã trải qua một năm tăng trưởng ngoạn mục đầy diễn biến bất ngờ với nhiều thành tích đáng ghi nhận. Điển hình là chỉ số VN Index vượt qua mức đáy sâu nhất trong vòng 4 năm qua, khối lượng và giá trị giao dịch tăng vọt, đỉnh điểm lên tới hơn 9.500 tỷ đồng giao dịch chỉ trong 1 ngày. Tuy nhiên, vào những tháng cuối cùng của năm chỉ trong vòng 40 phiên, chỉ số VN Index lại trượt dốc mất 190 điểm và cũng là kỷ lục khoảng cách giảm sâu nhất trong vòng 4 năm qua. Tất cả những diễn biến trên cho thấy TTCK Việt Nam đang ở trong giai đoạn đầy biến động, điều chỉnh liên tục nhưng lại là kênh đầu tư vô cùng hấp dẫn.

Không nằm ngoài diễn biến chung của thị trường, Quỹ đầu tư VF4 cũng đã có một năm thành công, năng động bắt nhịp ngay với đà hồi phục của thị trường khi sự tăng trưởng chung của giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ đã bám sát diễn biến của VN Index. Đặc biệt tỷ lệ chiết khấu giữa thị giá giao dịch và NAV cũng đã thu hẹp ở mức 4,5% trong tháng 12, mức thấp nhất kể từ khi Quỹ thành lập, phần lớn nhờ vào các công tác truyền thông chăm sóc nhà đầu tư đã phát huy hiệu quả giúp nhà đầu tư nắm rõ kế hoạch hoạt động Quỹ tốt hơn.

Hơn nữa cùng với Quỹ đầu tư VF1, Quỹ đầu tư VF4 là 2 quỹ duy nhất trên thị trường thực hiện việc chi trả cổ tức đợt 1 cho nhà đầu tư. Đây không chỉ là trách nhiệm mà còn là sự tri ân của Ban điều hành Quỹ tới toàn thể nhà đầu tư, những người đã nhiệt tình ủng hộ công ty trong suốt thời kỳ khủng hoảng vừa qua.

Bước sang năm 2010, tình hình kinh tế thế giới và trong nước vẫn còn nhiều bất ổn nhưng nhìn chung TTCK Việt Nam sẽ có nhiều dấu hiệu tốt hơn, phần lớn do nhiều yếu tố tác động tích cực của Chính phủ lên việc điều chỉnh nền kinh tế vĩ mô. Đối với Quỹ đầu tư VF4, Quỹ sẽ tập trung vào các cổ phiếu blue-chips có hoạt động tốt, ổn định và duy trì tỷ lệ tiền mặt linh hoạt theo biến động của thị trường, đặc biệt quá trình cổ phần hóa đã có dấu hiệu tích cực sau một thời gian yên ắng chính là cơ hội để Quỹ đầu tư VF4 thực hiện những mục tiêu như đã đề ra từ ban đầu.

Ngoài ra, công ty VFM đã năng động xây dựng đội ngũ chuyên nghiệp, cơ sở vật chất, hệ thống IT hiện đại và cơ sở dữ liệu toàn diện để chuẩn bị đón đầu thời kỳ hậu khủng hoảng - thời kỳ cạnh tranh khốc liệt. Tất cả sẵn sàng cho một thời kỳ mới, một giai đoạn mới nhằm hướng đến mục tiêu phát triển ngành quản lý quỹ nói chung và qua đó cũng để khẳng định vị thế hàng đầu, vững mạnh của công ty VFM nói riêng trên TTCK Việt Nam.

Trân trọng,



TRẦN THANH TÂN

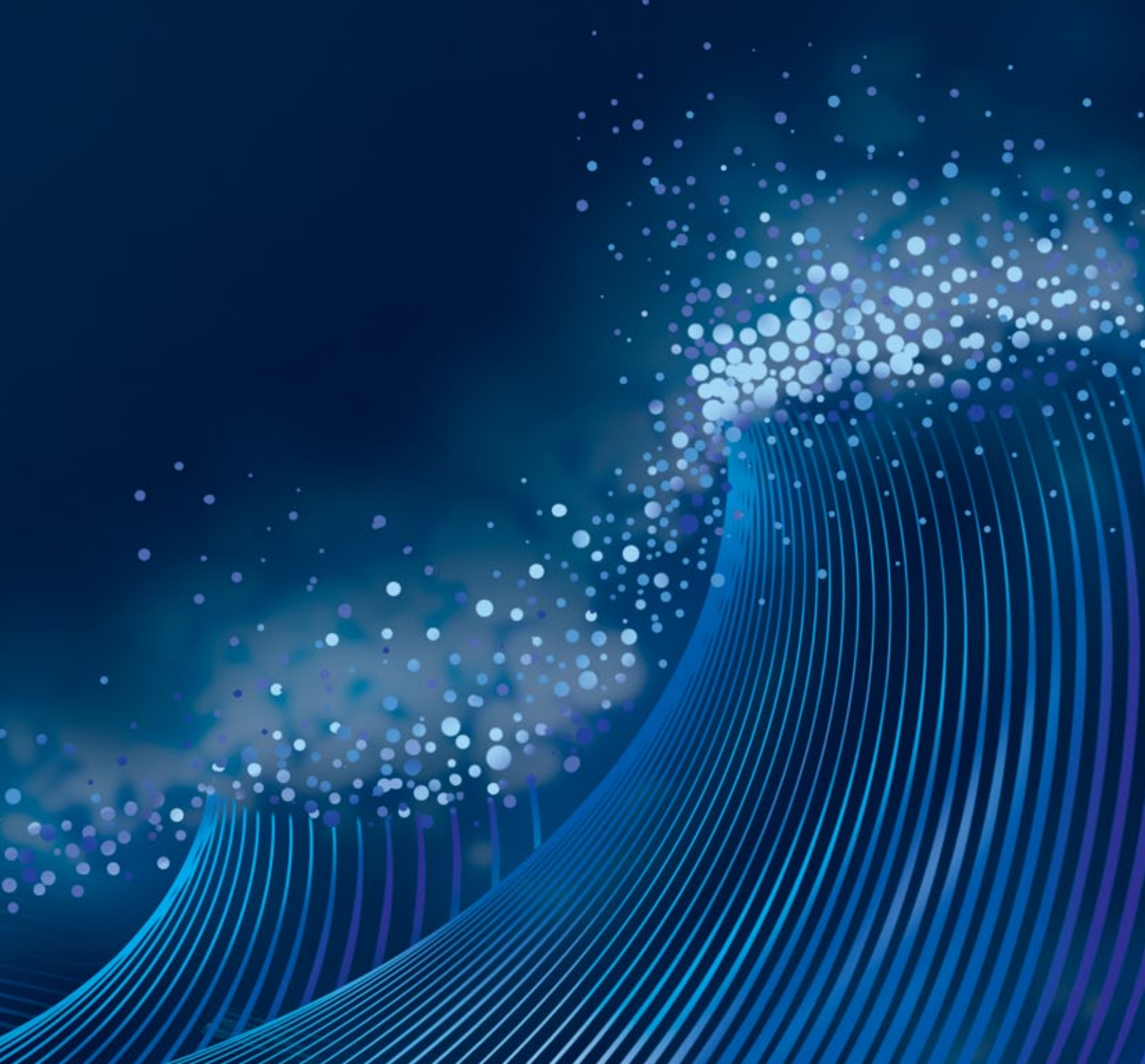
Tổng Giám đốc



“QUỸ ĐẦU TƯ VF4 ĐÃ CÓ MỘT NĂM THÀNH CÔNG, NĂNG ĐỘNG BẮT NHỊP NGAY VỚI ĐÀ HỒI PHỤC CỦA THỊ TRƯỜNG KHI SỰ TĂNG TRƯỞNG CHUNG CỦA GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV) CỦA QUỸ ĐÃ BẮM SÁT DIỄN BIẾN CỦA VN INDEX. ĐẶC BIỆT, TỶ LỆ CHIẾT KHẤU GIỮA THỊ GIÁ GIAO DỊCH VÀ NAV CŨNG ĐÃ THU HẸP Ở MỨC 4,5% TRONG THÁNG 12, MỨC THẤP NHẤT KỂ TỪ KHI THÀNH LẬP, PHẦN LỚN NHỜ VÀO CÁC CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG CHĂM SÓC NHÀ ĐẦU TƯ ĐÃ PHÁT HUY HIỆU QUẢ GIÚP NHÀ ĐẦU TƯ NẮM RÕ HƠN KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG QUỸ.”

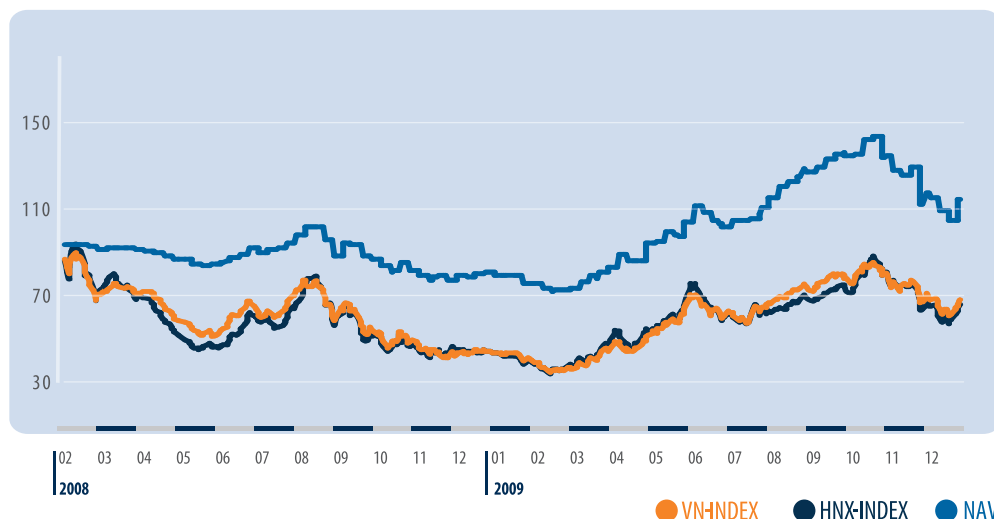


TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ



BÁO CÁO NAV

Tăng trưởng của NAV VF4, VN-INDEX, HNX-INDEX từ khi quỹ đi vào hoạt động (28/02/2008 = 100)



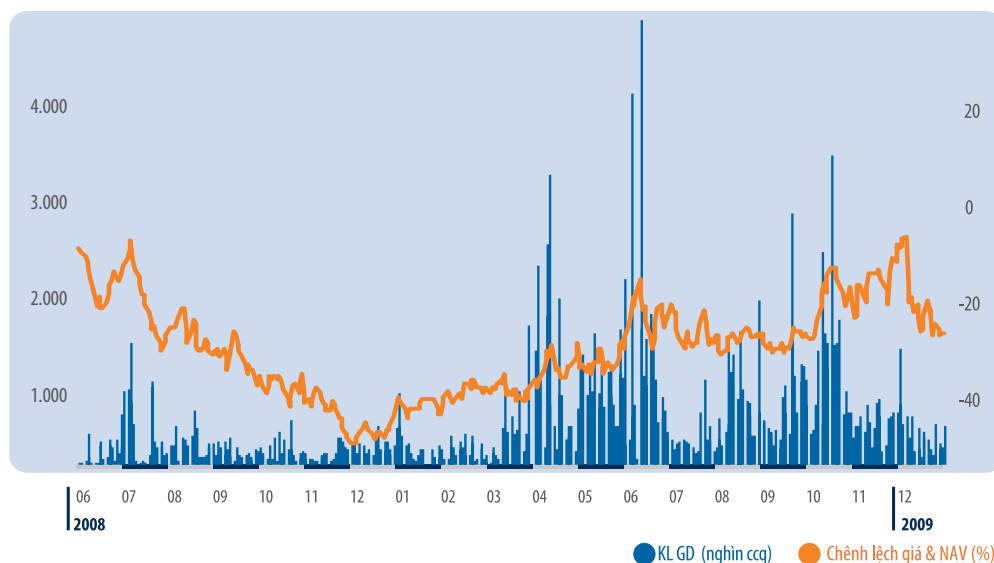
Tổng tài sản ròng (NAV) của Quỹ đầu tư VF4 tại ngày 31/12/2009 đạt 943,5 tỷ đồng, tương ứng 11.699 đồng/chứng chỉ quỹ. Với mức NAV này, trong năm 2009, Quỹ mang lại 336,5 tỷ đồng lợi nhuận, nâng mức NAV lên cao hơn tổng vốn huy động 27,0%.

Trong năm 2009, Quỹ tăng trưởng 48,9%, tương đương trên 85% và trên 80% mức tăng

trưởng của VN-Index (56,8%) và HNX-Index (60,0%) trong cùng kỳ. Mức tăng trưởng này của Quỹ cao hơn so với mức tăng trưởng của chỉ số tham chiếu (benchmark index) điều chỉnh theo cơ cấu danh mục của Quỹ đầu tư VF4 (47,2%).

Tăng trưởng từ khi thành lập của Quỹ, trong năm 2009, luôn cao hơn mức tăng trưởng của VN-Index và HNX-Index trung bình từ 50% đến 65%. Mức chênh lệch này đạt cao nhất trong tháng 09/2009 – 10/2009, khoảng 70%.

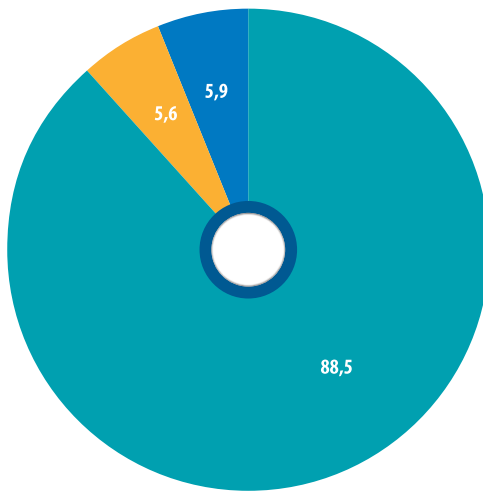
Khoảng cách giữa NAV & Giá thị trường



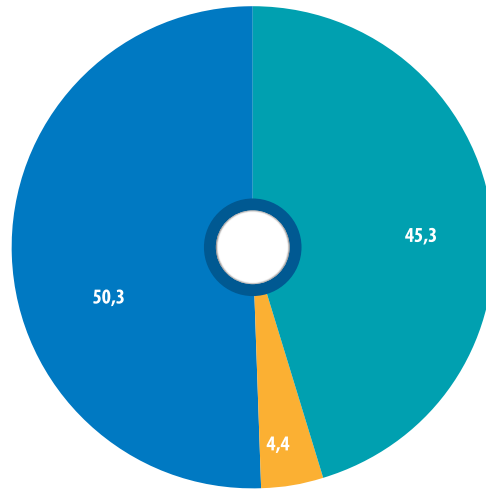
Mức chiết khấu giữa NAV so với giá thị trường được thu hẹp lại từ mức khoảng 55% vào cuối năm 2008 xuống mức 30% vào cuối năm 2009.

Khối lượng giao dịch chứng chỉ Quỹ đầu tư VF4 trên thị trường cũng được cải thiện rõ rệt, khi mà khối lượng giao dịch bình quân tăng từ mức bình quân 200.000 chứng chỉ quỹ/ngày trong năm 2008 lên mức bình quân 650.000 chứng chỉ quỹ/ngày trong năm 2009. Đây là một trong hai chứng chỉ quỹ niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam có mức độ thanh khoản tốt nhất.

Phân bổ tài sản



2009 (% NAV)



2008 (% NAV)

● Cổ phiếu niêm yết
● Cổ phiếu chưa niêm yết
● Tiền mặt - Tài sản khác

Điểm khác biệt cơ bản trong cơ cấu phân bổ tài sản của Quỹ đầu tư VF4 tại ngày 31/12/2009 so với ngày 31/12/2008 là tỷ trọng các khoản đầu tư tăng mạnh (từ mức 50% NAV lên mức 95% NAV) và tỷ trọng tiền mặt giảm mạnh (từ mức 50% NAV xuống mức 5% NAV) do trong năm 2009, Quỹ đầu tư VF4, về cơ bản, đã hoàn thành quá trình giải ngân xây dựng danh mục. Quỹ đầu tư VF4 vẫn tập trung chủ yếu vào cổ phiếu của các doanh nghiệp lớn (blue-chips) theo đúng tiêu chí đầu tư của Quỹ.

Các khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết vẫn giữ vai trò chủ đạo hơn so với cổ phiếu chưa niêm yết, dưới 95% và trên 5% tổng giá trị các khoản đầu tư (so với 2008 là trên 90% và dưới 10% tổng giá trị các khoản đầu tư). Trong cơ cấu cổ phiếu chưa niêm yết, trong năm 2009, có một khoản đầu tư được phân loại lại thành cổ phiếu niêm yết do doanh nghiệp này tiến hành niêm yết trên HOSE. Ngoài ra, trong năm, Quỹ đầu tư VF4 đầu tư mới vào một cổ phiếu chưa niêm yết trong QIII/2009. Cả hai cổ phiếu chưa niêm yết này dự kiến sẽ được niêm yết trong năm 2010.

Quy mô NAV trên mỗi công ty tăng từ mức 3,6% vào cuối năm 2008 lên mức 4,7% vào cuối năm 2009, tương ứng mức tăng 30%.

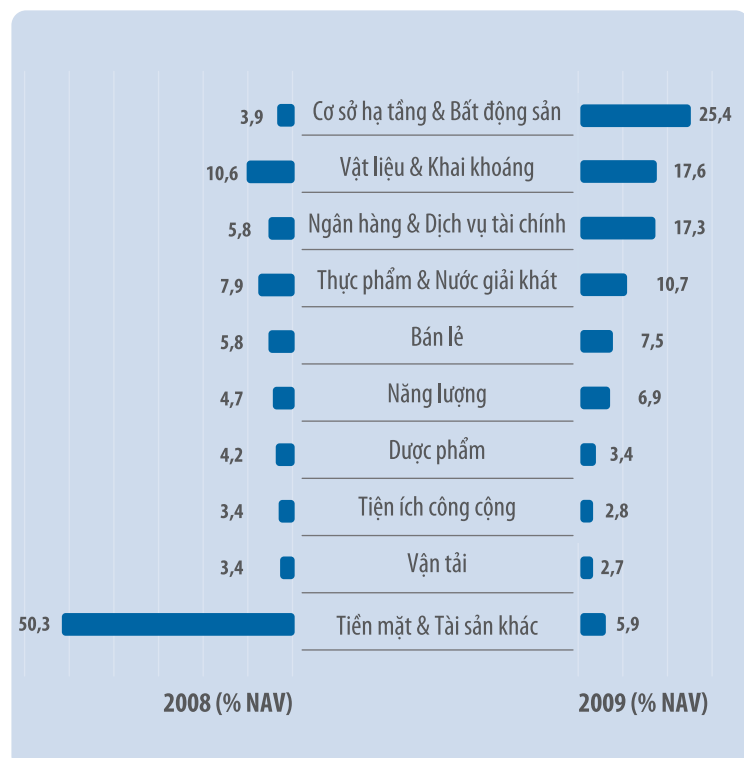
Cơ cấu danh mục đầu tư

Chênh lệch giữa giải ngân và thanh toán trong năm 2009 thể hiện chiến lược tập trung tăng tỷ trọng cổ phiếu tăng trưởng và chu kỳ, đồng thời giảm tỷ trọng cổ phiếu phòng thủ, nhằm bảo đảm sức bật tăng trưởng theo sát thị trường khi mà kinh tế có những dấu hiệu phục hồi tốt.

Danh mục đầu tư của Quỹ đầu tư VF4 đến cuối năm 2009 bao gồm 20 khoản đầu tư, tập trung vào 9 nhóm ngành (so với năm 2008: 14 khoản đầu tư, 9 nhóm ngành), trong đó đầu tư mới vào 3 cổ phiếu và thanh toán hoàn toàn 1 cổ phiếu. 5 nhóm ngành chiếm tỷ trọng lớn nhất trong NAV, chiếm 78,5% NAV và 83,3% tổng giá trị đầu tư (so với năm 2008: 34,8% NAV và 70,0% tổng giá trị đầu tư) bao gồm:

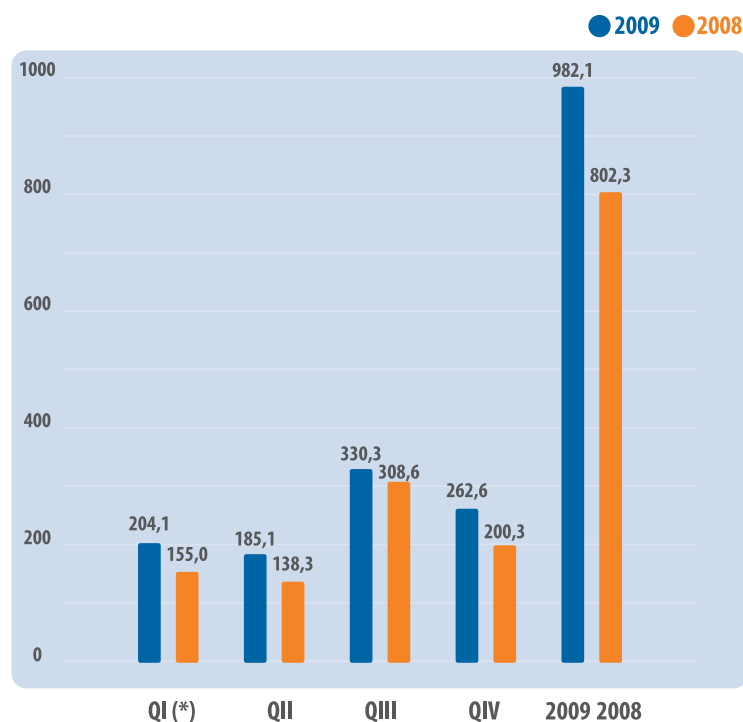
- Cơ sở hạ tầng – Bất động sản (25,4%),
- Vật liệu - Khai khoáng (17,6%),
- Ngân hàng – Dịch vụ tài chính (17,3%),
- Thực phẩm & Nước giải khát (10,7%),
- Bán lẻ (7,5%).

Trong 5 ngành chiếm tỷ trọng lớn nhất, trong năm 2009, có sự xuất hiện mới của ngành Cơ sở hạ tầng – Bất động sản và không bao gồm ngành Năng lượng như trong cơ cấu 5 ngành chiếm tỷ trọng lớn của năm 2008.



TÌNH HÌNH GIẢI NGÂN

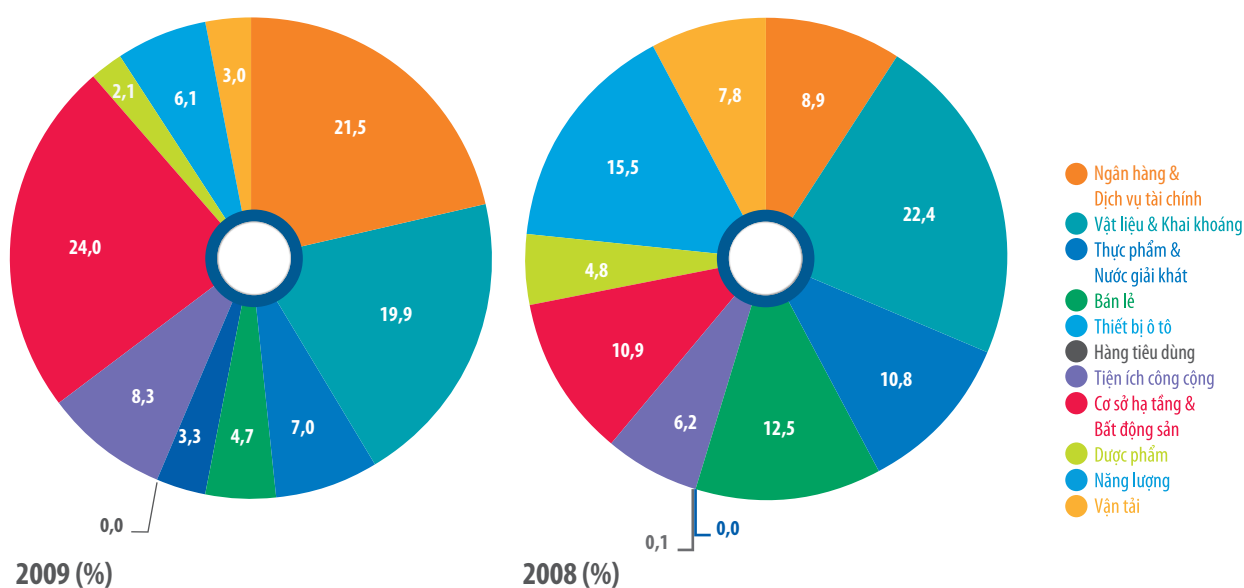
Quy mô giải ngân (tỷ đồng)



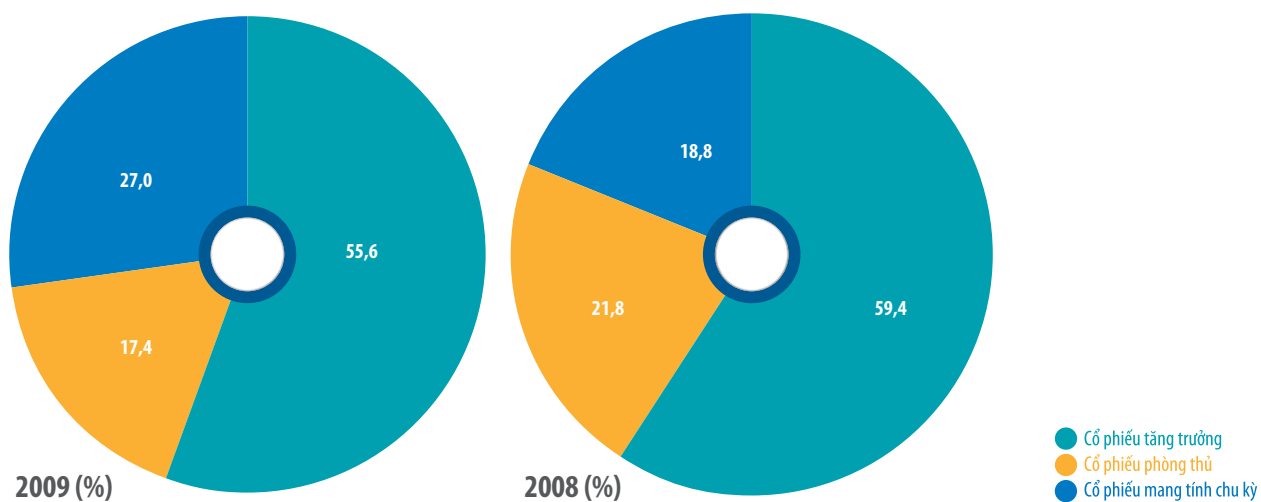
Giải ngân cho mục tiêu xây dựng danh mục được tập trung trong 6 tháng đầu năm 2009 theo hướng tăng tỷ trọng cổ phiếu tăng trưởng và giảm tỷ trọng cổ phiếu phòng thủ nhằm đón đầu khả năng phục hồi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Giải ngân cho chiến lược mua/bán (trading) được thực hiện trong 6 tháng cuối năm 2009 khi mà thị trường có nhiều biến động, đồng thời tính thanh khoản của thị trường cũng tăng mạnh, thuận lợi cho việc thực hiện chiến lược này.

(*) Do mới bắt đầu đi vào hoạt động vào cuối tháng 02/2008 nên số liệu trong QI/2008 chỉ bao gồm tháng 03/2008.

Cơ cấu giải ngân theo ngành



Cơ cấu giải ngân theo tính chất cổ phiếu



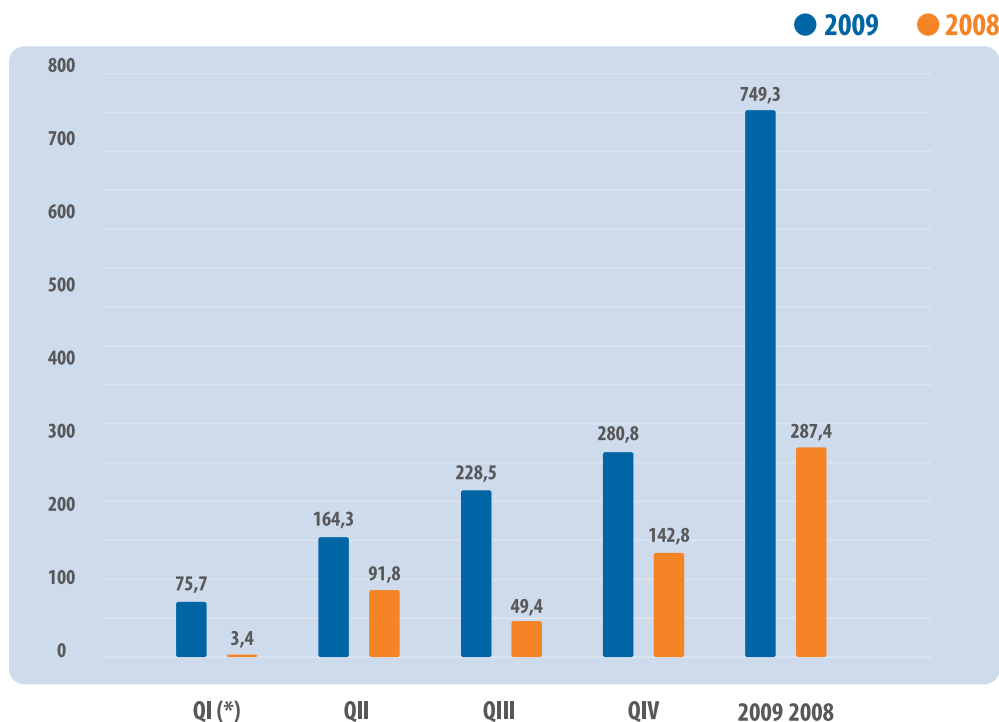
Trong năm 2009, 3 ngành chiếm tỷ trọng giải ngân lớn nhất bao gồm ngành Cơ sở hạ tầng – Bất động sản, Ngân hàng – Dịch vụ tài chính và Vật liệu – Khai khoáng, vốn là những ngành có sức bật mạnh trong giai đoạn hậu khủng hoảng (so với năm 2008 là Vật liệu – Khai khoáng, Năng lượng và Bán lẻ), chiếm 65,4% tổng giá trị giải ngân cho năm 2009 (so với 2008 là 50,5% tổng giá trị giải ngân cho cả năm 2008). 34,6% giá trị giải ngân được phân bổ khá đều vào 7 ngành còn lại. Trong năm 2009, Quỹ đầu tư VF4 giải ngân thêm vào ngành Thiết bị ô-tô nhằm phục vụ cho chiến lược mua/bán (trading), mang lại thêm lợi nhuận thực hiện cho Quỹ.

Cơ cấu đầu tư theo tính chất cổ phiếu trong năm 2009 thay đổi so với năm 2008. Trong năm 2008, tỷ trọng đầu tư tập trung vào cổ phiếu tăng trưởng, cổ phiếu phòng thủ và cổ phiếu mang tính chu kỳ, do danh mục đầu tư cần được cơ cấu theo hướng đảm bảo danh mục ít bị ảnh hưởng bởi suy thoái kinh tế. Trong năm 2009, Quỹ đầu tư VF4 cơ cấu lại danh mục theo hướng cổ phiếu tăng trưởng, cổ phiếu mang tính chu kỳ và cổ phiếu phòng thủ nhằm đảm bảo khả năng tăng trưởng nhanh và mạnh theo thị trường nhờ sự phục hồi của nền kinh tế.

Cổ phiếu niêm yết vẫn là đối tượng giải ngân chủ đạo trong năm 2009, chiếm 97,7% giá trị đầu tư trong năm (2008: 96,0%), phần còn lại là giải ngân vào cổ phiếu chưa niêm yết.

TÌNH HÌNH THANH HOÁN

Quy mô thanh toán (tỷ đồng)



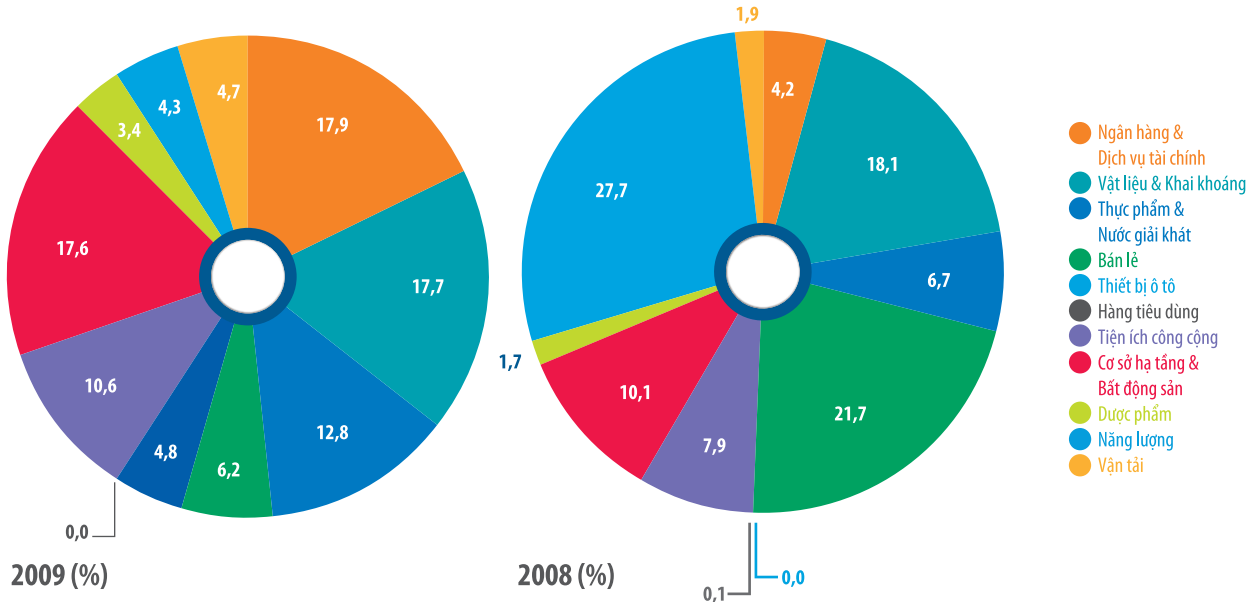
(*) Do mới bắt đầu đi vào hoạt động vào cuối tháng 02/2008 nên số liệu trong QI/2008 chỉ bao gồm tháng 03 năm 2008.

Trong năm 2009, Quỹ đầu tư VF4 đẩy mạnh hoạt động mua/bán (trading) với vòng quay vốn đầu tư (portfolio turnover) đạt gấp 2 lần năm 2008 (82,2% so với 39,6%).

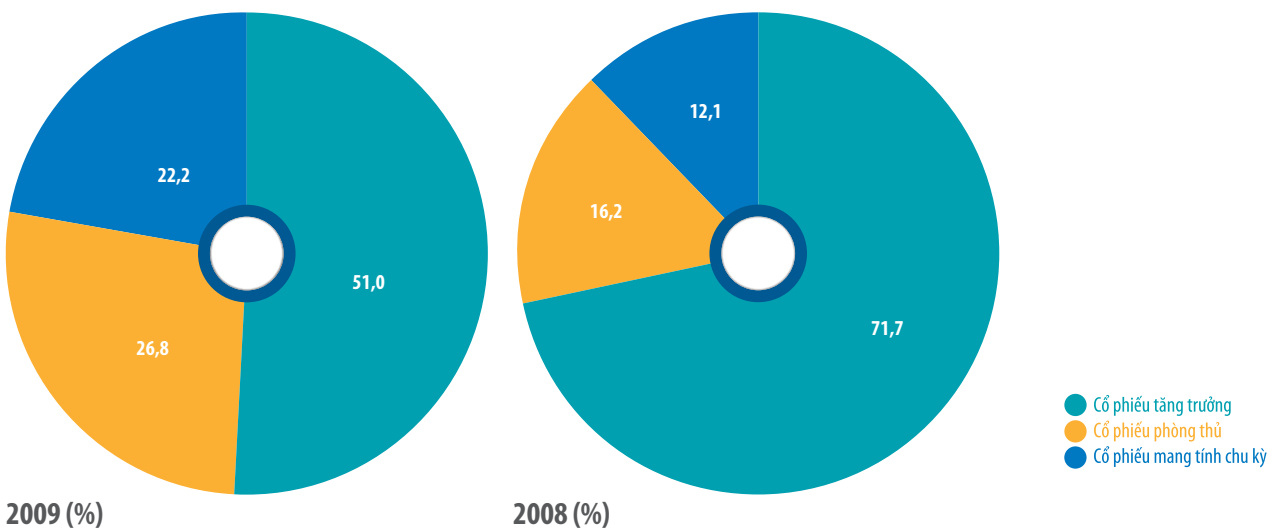
Giá trị thanh toán trong năm 2009 đạt trên 75% giá trị giải ngân trong năm (so với năm 2008 là trên 35%) và gấp 2,6 lần giá trị thanh toán trong năm 2008. Cả hai điều này thể hiện sự tích cực của Quỹ đầu tư VF4 trong việc thực thi chiến lược mua/bán (trading) khi thị trường chứng khoán có nhiều biến động trong năm 2009, nhằm mang lại lợi nhuận ròng 149,5 tỷ cho danh mục.

Khoảng 70% tổng giá trị thanh toán năm được thực hiện trong 6 tháng cuối năm 2009 để phục vụ cho mục tiêu mua/bán (trading). Cổ phiếu ngành Vận tải được thanh toán hoàn toàn (exit) do tăng trưởng thấp theo kết quả phân tích cơ bản. Khoản thanh toán ngành Dược phẩm được thực hiện với mục tiêu đổi cổ phiếu tốt hơn cho danh mục.

Cơ cấu thanh toán theo ngành



Cơ cấu thanh toán theo tính chất cổ phiếu



Trong năm 2009, Quỹ đầu tư VF4 thanh toán chủ yếu vào các ngành Ngân hàng – Dịch vụ tài chính, Vật liệu – Khai khoáng và Cơ sở hạ tầng – Bất động sản, với tỷ trọng khá đồng đều (mỗi ngành khoảng 17% tổng giá trị thanh toán) (2008: Năng lượng, Bán lẻ và Vật liệu & Khai khoáng, chiếm tổng cộng 67,5% giá trị thanh toán 2008). Đây cũng là 3 ngành chiếm tỷ trọng giải ngân lớn nhất,

phục vụ cho chiến lược mua/bán (trading) nhằm mục tiêu mang lại chênh lệch giá cổ phiếu thực hiện cho Quỹ. Thanh toán trong năm 2009 cũng hoàn toàn tập trung vào các khoản đầu tư cổ phiếu niêm yết.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Lợi nhuận ròng

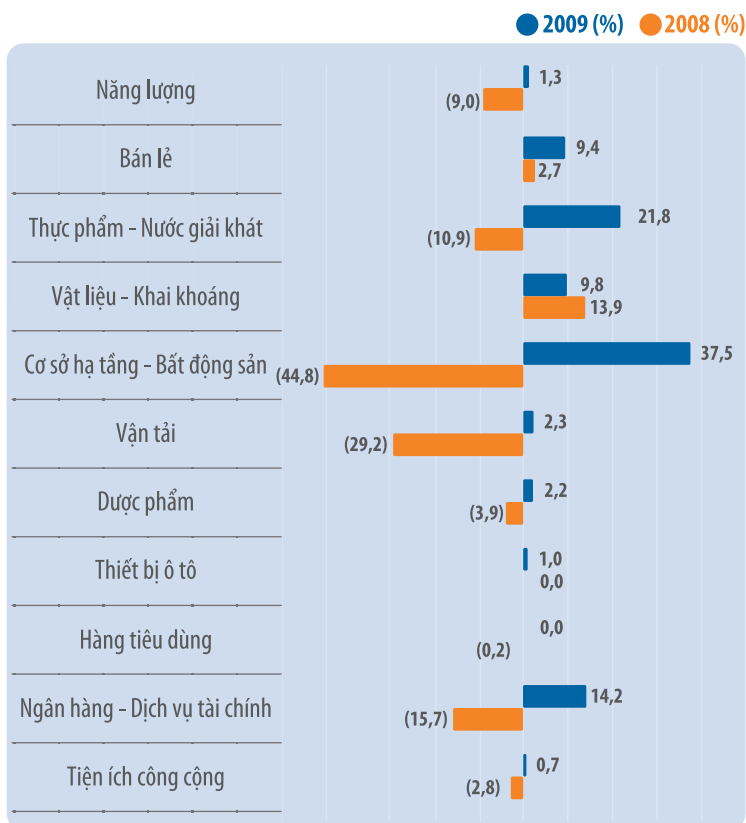
ĐVT: tỷ đồng

NỘI DUNG	2009	2008	Lũy kế từ khi hoạt động
Chênh lệch giá cổ phiếu thực hiện	149,5	(71,1)	78,4
Chênh lệch giá cổ phiếu chưa thực hiện	184,6	(101,8)	82,8
Cổ tức	15,7	11,2	26,9
Lãi / (lỗ) từ hoạt động đầu tư	349,8	(161,7)	188,1
Lãi ngân hàng	9,9	57,5	67,4
Chi phí	23,2	14,6	37,8
Lợi nhuận / (lỗ) ròng	336,5	(118,8)	217,7

Năm 2009, lợi nhuận ròng đã thực hiện (bao gồm lợi nhuận từ chênh lệch giá cổ phiếu thực hiện, cổ tức, và lãi ngân hàng, trừ đi chi phí) chiếm 45% tổng lợi nhuận ròng, tương ứng 18,9% vốn điều lệ của Quỹ, phần còn lại là lợi nhuận chưa thực hiện.

Trong năm 2009, Quỹ đầu tư VF4 mang lại 336,5 tỷ đồng lợi nhuận, cụ thể là khoản lợi nhuận từ chiến lược mua/bán (trading) mang lại 149,5 tỷ và khoản lợi nhuận từ chênh lệch giá chưa thực hiện mang lại 184,6 tỷ chủ yếu do giá thị trường tăng mạnh trong năm 2009 so với 2008. Khoản lợi nhuận thực hiện chiếm khoảng 45% lợi nhuận ròng, thấp hơn so với khoản lợi nhuận chưa thực hiện (chiếm 55% lợi nhuận ròng), thể hiện sự tích cực của Quỹ đầu tư VF4 trong việc tận dụng sự biến động của thị trường để tạo thêm lợi nhuận cho Quỹ.

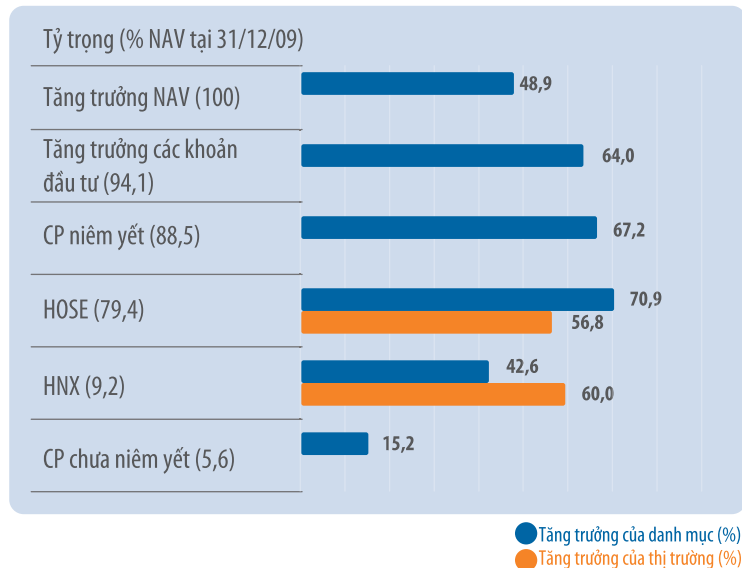
Đóng góp của ngành vào lợi nhuận từ hoạt động đầu tư



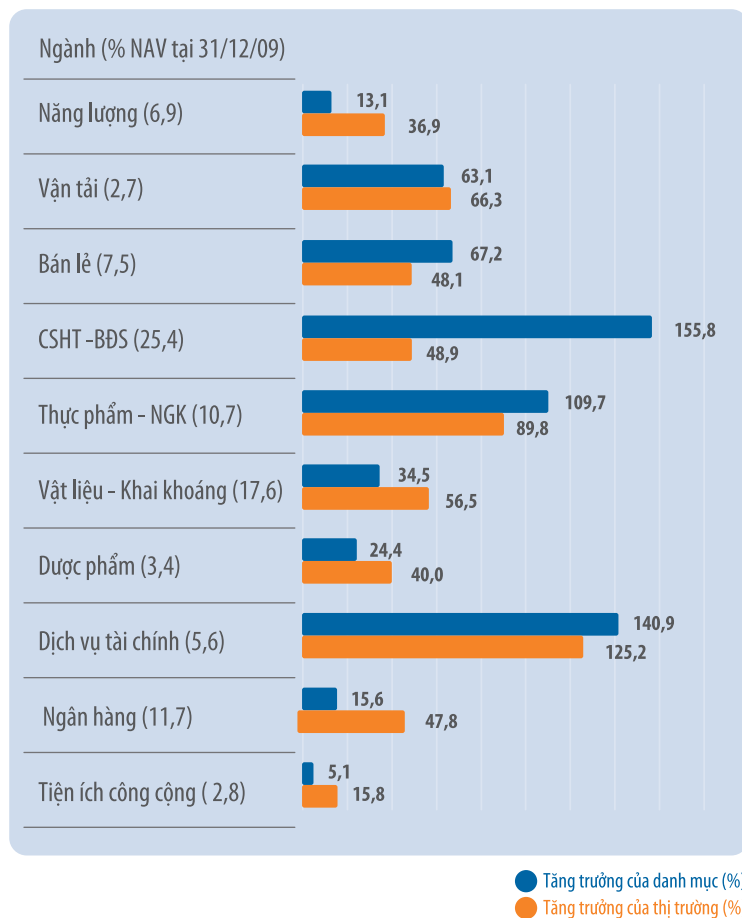
Tất cả các ngành trong danh mục đầu tư đều mang lại lợi nhuận trong năm 2009. 3 ngành có mức đóng góp lớn nhất vào lợi nhuận từ các khoản đầu tư (73,5%) là Cơ sở hạ tầng - Bất động sản, Thực phẩm - Nước giải khát, và Ngân hàng - Dịch vụ tài chính, với tỷ trọng 53,4% NAV và 56,7% tổng giá trị các khoản đầu tư, với mức lợi nhuận tổng cộng đạt 256,1 tỷ đồng.

Ghi chú: trong năm 2008, hoạt động đầu tư ghi nhận lỗ, nên đóng góp của ngành ghi nhận lỗ vào danh mục là số âm, đóng góp của ngành ghi nhận lợi nhuận là số dương.

Tỷ suất lợi nhuận đầu tư của danh mục



Tăng trưởng của danh mục đầu tư (94,1% NAV) và các khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết (88,5% NAV), trong đó chủ yếu là các khoản đầu tư vào cổ phiếu HOSE tăng trưởng gấp 1,2 lần mức tăng trưởng của VN-Index, do chiến lược mua/bán (trading) được thực hiện tập trung vào cổ phiếu HOSE, tạo ra lợi nhuận trên vòng quay vốn lớn.



Các ngành tăng trưởng tốt hơn so với thị trường bao gồm Cơ sở hạ tầng – Bất động sản, Thực phẩm – Nước giải khát, Bán lẻ, và Dịch vụ tài chính (chiếm 49,1% NAV và 52,2% tổng giá trị các khoản đầu tư) là những ngành được thực hiện chiến lược mua/bán (trading) mạnh. Nhìn chung, những ngành chiếm tỷ trọng lớn trong danh mục là những ngành đạt mức tăng trưởng tốt hơn so với thị trường.





DANH MỤC ĐẦU TƯ ĐIỂN HÌNH

TRIỂN VỌNG

- Ngân hàng TMCP Á Châu đã trải qua 16 năm phát triển và hiện đang hướng tới mục tiêu trở thành tập đoàn tài chính hàng đầu Việt Nam vào năm 2015.
- Năm 2009, ACB đầu tư mạnh vào mạng lưới chi nhánh với số lượng chi nhánh hiện nay là 244 chi nhánh và phòng giao dịch với hơn 200 sản phẩm và dịch vụ.
- Hoạt động của ngân hàng tăng trưởng mạnh với tổng tài sản tăng trưởng trung bình 71%, cho vay và huy động tăng trưởng 59% giai đoạn 2004-2008. Lợi nhuận trước thuế tăng trưởng gần 11 lần so với năm 2004. Bình quân ACB tăng trưởng cao gấp 2 – 3 lần tốc độ tăng trưởng của ngành ngân hàng Việt Nam.
- Trong năm 2009, ACB là ngân hàng duy nhất của Việt Nam được nhận cả 6 giải thưởng Ngân hàng Tốt nhất do các tổ chức đánh giá quốc tế như Asiamoney, FinanceAsia, Euromoney, Global Finance, The Asset và The Banker trao tặng.
- Việt Nam có tốc độ tăng trưởng khá cao và ổn định trong những năm gần đây. Năm 2009, năm được coi là “đáy khủng hoảng”, GDP của Việt Nam vẫn tăng vượt mong đợi của nhiều chuyên gia, đạt 5,32%. GDP năm 2010 được Chính phủ dự báo tăng 6,5%. Ngành tài chính – ngân hàng, với vai trò là huyết mạch của nền kinh tế, sẽ là động lực thúc đẩy tăng trưởng, đồng thời cũng sẽ được hưởng lợi từ tăng trưởng kinh tế.
- Dịch vụ ngân hàng tại Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển ban đầu. Với mạng lưới gần 250 chi nhánh khắp cả nước, ACB sẽ có nhiều lợi thế hơn so với các ngân hàng TMCP khác trên thị trường ngân hàng bán lẻ.
- ACB là ngân hàng có tốc độ tăng trưởng cao và ổn định trong ngành ngân hàng với tổng tài sản lớn nhất trong khối ngân hàng thương mại cổ phần và thứ 5 trong ngành ngân hàng Việt Nam (sau 4 ngân hàng thương mại cổ phần quốc doanh).
- Năm 2010 sẽ được coi là năm ACB nâng cao năng lực cạnh tranh nội bộ, nhằm đón đầu cơ hội khi kinh tế thực sự hồi phục, hướng tới tầm nhìn “trở thành một trong ba tập đoàn tài chính hàng đầu Việt Nam, hoạt động có hiệu quả với hai trụ cột kinh doanh là ngân hàng thương mại và ngân hàng đầu tư”.

Chỉ tiêu	2009 (*)	2008
Vốn hóa thị trường (tỷ đồng)	28.990,45	17.796,28
Tổng tài sản (tỷ đồng)	172.113,44	105.306,13
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	2.195,50	2.210,68
Cho vay/Huy động (%)	54,20	53,89
ROE (%)	21,75	28,46
Tăng EPS (%)	(1,67)	5,30
P/E (x)	10,88	10,70
P/B (x)	3,00	3,00
Tỷ suất cổ tức (%)	0,40	8,90

(*) Số liệu chưa kiểm toán





VINAMILK

Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (Vinamilk)

Doanh nghiệp sữa quy mô và tiềm năng nhất Việt Nam

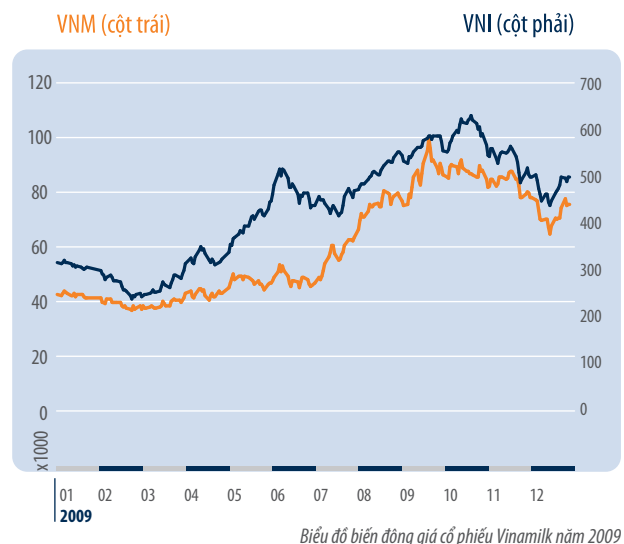
- Doanh nghiệp hàng đầu trong ngành công nghiệp chế biến sữa và sản phẩm dinh dưỡng với hơn 200 mặt hàng;
- Các dòng sản phẩm chia thành 4 nhóm chính: sữa đặc, sữa nước, sữa bột và sữa chua với ưu thế vượt trội các đối thủ trong ngành về quy mô và sản lượng;
- Trong nước, Vinamilk chiếm 37% thị phần sữa tươi, 79% thị trường sữa đặc và 90% thị trường sữa chua.
- Là doanh nghiệp tuân thủ tốt các yêu cầu nghiêm ngặt về vệ sinh an toàn thực phẩm.

TRIỂN VỌNG

- Là doanh nghiệp hàng đầu với những yêu cầu khắt khe về vệ sinh an toàn thực phẩm, cùng với chất lượng sản phẩm được chứng minh trên thị trường tiêu dùng trong nhiều năm qua, tiềm lực tài chính mạnh, và chiến lược marketing táo bạo, sự tăng trưởng của Vinamilk được kỳ vọng là nhanh và bền vững trong tương lai.
- Niêm yết cổ phiếu tại sở GDCK Singapore - SGX khi có điều kiện thuận lợi.
- Tập trung vào ngành nghề kinh doanh chính nhằm xây dựng thương hiệu và tên tuổi của Vinamilk ngày một vững mạnh tại Việt Nam cũng như trong khu vực.

Chỉ tiêu	2009 (*)	2008
Vốn hóa thị trường (tỷ đồng)	26.291,35	14.547,88
Doanh thu (tỷ đồng)	10.425,40	8.208,98
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	2.113,40	1.250,12
Tỷ suất lợi nhuận ròng (%)	38,37	31,65
ROE (%)	41,51	28,12
Tăng EPS (%)	(15,47)	23,74
P/E (x)	12,44	10,52
P/B (x)	4,77	2,82
Tỷ suất cổ tức (%)	4,00	3,86

(*) Ước tính của VFM





Công ty CP Đầu tư Phát triển Đô thị & Khu Công nghiệp Sông Đà (SJS)

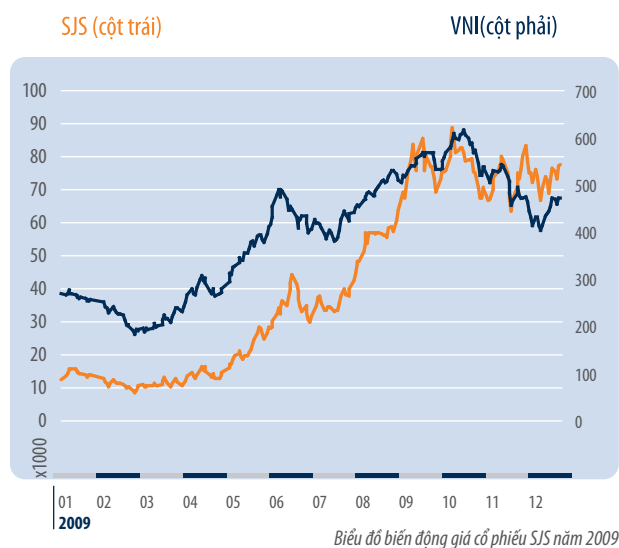
Công ty bất động sản hàng đầu phía Bắc

TRIỂN VỌNG

- Công ty CP Đầu Tư Phát triển Đô Thị & Khu Công Nghiệp Sông Đà (Sudico) là công ty bất động sản hàng đầu có thương hiệu tốt tại Miền Bắc cũng như ở Việt Nam với quỹ đất lớn, thương hiệu mạnh. Hoạt động chủ yếu của công ty là phát triển kinh doanh bất động sản. Những dự án tiềm năng của SJS là dự án Nam An Khánh 250 ha, dự án Văn Khê 12 ha, dự án Tiến Xuân 1.400 ha.
- Năm 2009, dự án đang triển khai Nam An Khánh mang lại lợi nhuận đột biến so với năm 2008 cho công ty. Với quỹ đất dồi dào còn lại của dự án Nam An Khánh, công ty đã bắt đầu triển khai xây dựng chung cư cao tầng tại dự án Nam An Khánh. Công ty dự kiến sẽ nâng cao doanh thu và lợi nhuận trong những năm tới khi nhu cầu cho bất động sản Miền Bắc vẫn còn rất lớn.
- Thu nhập của người dân tăng lên và nhu cầu đối với các căn hộ, biệt thự có chất lượng cao cũng tăng lên.
- Trong thời gian tới, việc quy hoạch, phát triển các khu đô thị được Nhà nước và các cấp chính quyền địa phương chú trọng.
- Hà Tây và một phần của tỉnh Hòa Bình sát nhập vào Hà Nội làm cho triển vọng giá đất ở khu vực này tăng cao.
- Sở hữu quỹ đất lớn cùng với đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp, công ty có đủ khả năng để vươn lên và giữ vững thương hiệu là công ty bất động sản hàng đầu Việt Nam.

Chỉ tiêu	2009(*)	2008
Vốn hóa thị trường (tỷ đồng)	8.000,00	2.160,00
Doanh thu (tỷ đồng)	1.141,25	314,15
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	653,20	86,39
Tỷ suất lợi nhuận ròng (%)	57,24	27,50
ROE (%)	44,96	7,25
Tăng EPS (%)	207,57	(75,96)
P/E (x)	12,04	25,00
P/B (x)	4,38	1,94
Tỷ suất cổ tức (%)	15,00	15,00

(*) Ước tính của VFM





Công ty CP Hoàng Anh Gia Lai (HAGL)

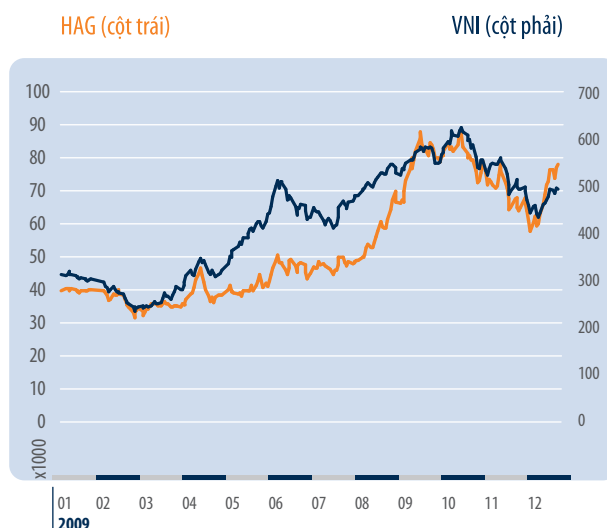
Công ty bất động sản có vốn hóa lớn nhất trên sàn

TRIỂN VỌNG

- Công Ty Cổ Phần Hoàng Anh Gia Lai là tập đoàn kinh tế tư nhân hàng đầu tại Việt Nam, chuyên phát triển và kinh doanh bất động sản, sản xuất đồ gỗ và đá granite, trồng cao su, thủy điện và khai thác khoáng sản, với hoạt động trải rộng ở nhiều tỉnh thành lớn trên cả nước. Ngoài ra, công ty còn mở rộng lĩnh vực trồng cao su, khai thác khoáng sản sang các thị trường Campuchia và Lào.
- HAGL là một trong mười doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất trên thị trường chứng khoán Việt Nam với giá trị vốn hóa trên 21 ngàn tỷ đồng, chiếm 4,23% vốn hóa thị trường tại sàn giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.
- Công ty hiện đang sở hữu 26 dự án bất động sản, với tổng diện tích kinh doanh lên đến 2.5 triệu m², 31.000 ha đất rừng trồng cao su, trong đó công ty đã thực hiện trồng trên 12.000 ha, 13 dự án thủy điện với tổng công suất 420MW, các mỏ quặng sắt có trữ lượng lên đến 30 triệu tấn và nhiều khách sạn, khu nghỉ dưỡng cao cấp trên khắp cả nước.
- HAGL là một thương hiệu nổi tiếng tại Việt Nam trong lĩnh vực xây dựng và kinh doanh căn hộ. Bên cạnh nguồn lực tài chính vững mạnh và quỹ đất tốt, HAGL đang sở hữu một lợi thế so sánh tốt hơn so với nhiều công ty bất động sản khác bằng một chuỗi cung ứng kết hợp việc phát triển các dự án căn hộ với nguồn nguyên liệu gỗ đá sẵn có và công ty xây dựng. Do đó, các sản phẩm căn hộ của công ty luôn có giá thành thấp hơn so với đối thủ cạnh tranh cùng ngành.
- Công ty cũng sở hữu quyền khai thác các dự án thủy điện, các mỏ quặng sắt và đất trồng cao su tự nhiên, các dự án này sẽ mang đến nguồn thu ổn định dài hạn cho công ty. Năm 2010, công ty bắt đầu khai thác và sản xuất 1 triệu tấn quặng tinh và 2 thủy điện Dak Srong 1,2 với tổng công suất 42MW. Công ty cũng tiến hành trồng cao su, hoàn thành việc xây dựng các nhà máy thủy điện khác và tiếp tục khai thác các mỏ quặng sắt.

Chỉ tiêu	2009(*)	2008
Vốn hóa thị trường (tỷ đồng)	21.056,35	11.328,31
Doanh thu (tỷ đồng)	4.406,11	1.880,74
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	1.257,62	765,34
Tỷ suất lợi nhuận ròng (%)	28,54	40,69
ROE (%)	29,62	21,41
Tăng EPS (%)	62,58	(18,58)
P/E (x)	13,86	13,36
P/B (x)	4,44	3,74
Tỷ suất cổ tức (%)	3,85	1,92

(*) Số liệu ước tính



Biểu đồ biến động giá cổ phiếu HAG năm 2009



Tổng CTCP Đầu tư và Phát triển Xây dựng (DIG)

Công ty bất động sản hàng đầu Việt Nam

TRIỂN VỌNG

- Tổng công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng (DIG) là một trong những công ty hàng đầu trong lĩnh vực đầu tư phát triển các dự án khu đô thị tại Việt Nam hiện nay, với nhiều dự án bất động sản quy mô lớn tại các tỉnh Đồng Nai, Vũng Tàu, Hậu Giang, Vĩnh Phúc...
- Với gần 18 năm hoạt động trong lĩnh vực xây dựng và phát triển dự án bất động sản, uy tín của DIG đã giúp công ty lựa chọn được các dự án khả thi, tăng cường khả năng triển khai dự án nhanh và thu hút được các nhà đầu tư cấp hai có tiềm lực tài chính mạnh, có khả năng triển khai tiếp dự án của DIG.
- Năm 2008, DIG đã đạt mức tăng trưởng ấn tượng với doanh thu tăng 427% và lợi nhuận sau thuế tăng trưởng 1.200% so với năm 2007. Công ty tiếp tục giữ vững mức tăng trưởng ấn tượng trong điều kiện thị trường khó khăn năm 2009 với mức tăng trưởng lợi nhuận 130%.
- DIG được đánh giá là công ty có nguồn lực tài chính vững mạnh và quỹ đất dồi dào, công ty đang được giao phát triển các khu đô thị trong cả nước với quỹ đất lên đến 20 triệu m² đất, trong đó đã triển khai 12 triệu và 8 triệu m² đang hoàn thiện thủ tục đầu tư.
- Tốc độ đô thị hóa và tăng trưởng GDP khá cao tại Việt Nam trong năm năm qua và những năm tiếp theo là cơ hội phát triển cho DIG khi nhu cầu về các khu đô thị mới và nhu cầu nhà ở đang tăng lên nhanh.
- Năm 2010, DIG sẽ tiếp tục khai thác dự án Chí Linh, dự án Đại Phước và bắt đầu khai thác dự án Vĩnh Phúc. Dự án Vĩnh Phúc có diện tích 447 ha, giai đoạn 1 thực hiện khoảng 200 ha, tổng kinh phí đền bù ước tính 18,4 tỷ. DIG cũng đưa ra mục tiêu lợi nhuận sau thuế 700 tỷ vào năm 2010 và 1.000 tỷ mỗi năm giai đoạn 2011 – 2015.

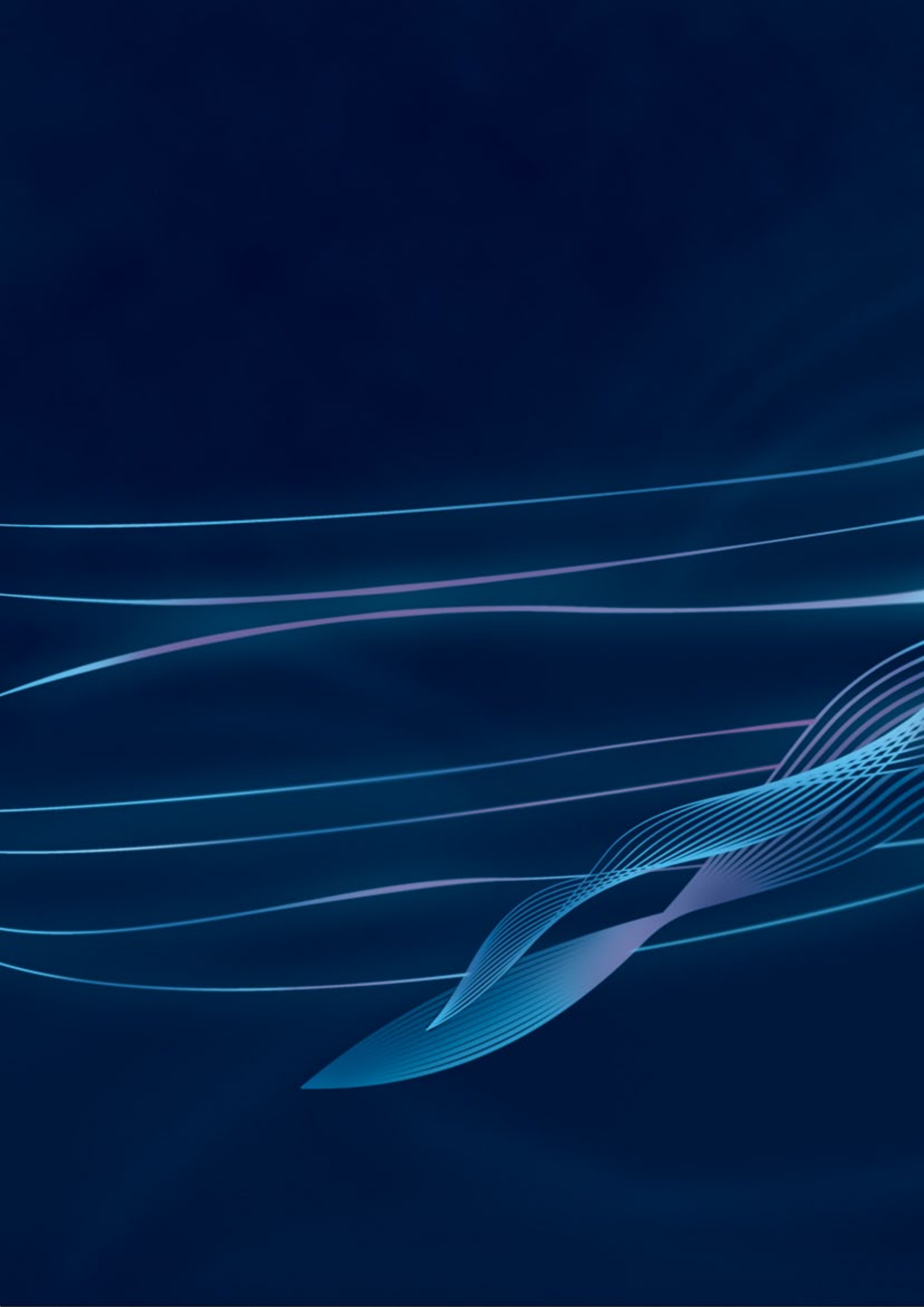
Chỉ tiêu	2009 (*)	2008
Vốn hóa thị trường (tỷ đồng)	7.500	n/a
Doanh thu (tỷ đồng)	1.194,79	653,73
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	600,00	256,17
Tỷ suất lợi nhuận ròng (%)	50,21	39,19
ROE (%)	42,50	54,60
Tăng EPS (%)	(8,14)	421,91
P/E (x)	11,64	26,73
P/B (x)	2,43	10,71
Tỷ suất cổ tức (%)	4,00	1,90

(*) Số liệu ước tính



Biểu đồ biến động giá cổ phiếu DIG năm 2009





HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ



BAN ĐẠI DIỆN QUỸ



ÔNG ĐẶNG THÁI NGUYÊN
Chủ tịch



BÀ NGUYỄN MINH CHÂU
Phó chủ tịch



ÔNG TRẦN ĐỨC TÀI
Phó chủ tịch

Được Đại Hội Nhà đầu tư Thường niên lần thứ 1 ngày 20/03/2009 thông qua, Ban đại diện Quỹ đầu tư VF4 gồm 6 thành viên với trình độ chuyên môn cao, nhiều kinh nghiệm đã đồng hành với Ban điều hành Quỹ, Hội đồng đầu tư nỗ lực xây dựng cơ cấu danh mục đầu tư nhằm giảm thiểu tối đa các rủi ro phát sinh, đảm bảo sự phát triển bền vững qua các giai đoạn biến động của nền kinh tế nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng.



ÔNG LÊ TRUNG THÀNH
Thành viên



ÔNG HUỲNH VĂN THÔN
Thành viên



ÔNG LÊ HOÀNG ANH
Thành viên



CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ TRONG NĂM 2009

Song song với các báo cáo về phân tích, nhận định chung về nền kinh tế vĩ mô nói chung cũng như các định hướng thị trường trong thời gian tới, Ban đại diện Quỹ đã tổ chức các phiên họp định kỳ thảo luận, vạch ra định hướng hoạt động chung cho Quỹ trong giai đoạn khủng hoảng và hậu khủng hoảng với nhiều biến động, điều chỉnh tăng giảm bất ngờ của thị trường.

Trong phiên họp đầu năm 2009 được tổ chức vào ngày 11/02/2009, Ban Đại diện Quỹ nghe báo cáo tình hình hoạt động sau một năm thành lập và thông qua định hướng hoạt động của năm 2009. Quỹ đầu tư VF4 sẽ tập trung phân bổ tài sản vào cổ phiếu của các doanh nghiệp lớn niêm yết, có tính thanh khoản tốt và duy trì tiền mặt ở mức hợp lý (10-15%) để tạo sự linh hoạt cho danh mục. Ban đại diện đã thông qua đề xuất điều chỉnh, bổ sung điều lệ và tiến trình chuẩn bị Báo cáo thường niên, Đại hội thường niên năm 2008.

Ngày 20/04/2009, các thành viên Ban Đại diện đều nhất trí thông qua định hướng hoạt động của Quỹ trong cả năm 2009 nói chung và Quý II/09 như sau:

- Hoàn tất xây dựng danh mục thông qua thực hiện chiến lược đầu tư căn trọng vào các cổ phiếu blue – chips theo tiêu chí đầu tư của Quỹ.
- Phân bổ vào ngành nghề theo hướng cân bằng giữa cổ phiếu chủ chốt và cơ hội tăng trưởng khi kinh tế phục hồi.
- Tận dụng cơ hội mua/bán (trading) để giảm giá vốn của cổ phiếu và đem lại thu nhập ròng cho danh mục.

Danh mục đầu tư của Quỹ đầu tư VF4 tập trung đa số vào các cổ phiếu Blue-chips, nên khi thị trường phục hồi, NAV của Quỹ đầu tư VF4 cũng được phục hồi nhanh.

Trong phiên họp ngày 16/07/2009, Ban Đại diện đã nghe báo cáo kết quả đầu tư khả quan trong Quý II/09. Nhờ vào sự đồng thuận trong quyết định về định hướng hoạt động của Ban Đại diện Quỹ dựa trên đề xuất, kế hoạch của Ban điều hành Quỹ & Hội đồng đầu tư, mức chiết khấu giữa giá/NAV trong QII/09 chỉ còn ở mức 20% so với mức 40% vào cuối năm 2008, đồng thời khối lượng giao dịch chứng chỉ quỹ gấp đôi so với Quý I/2009.

Tại phiên họp này, Ban Đại diện đã thống nhất thông qua việc chọn công ty kiểm toán KPMG là đơn vị kiểm toán cho Quỹ năm 2009 dựa trên tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán hàng đầu và báo giá từ ba đơn vị kiểm toán.



Họp Ban Đại diện lần thứ 2

Trước tình hình thị trường biến động không ngừng, để giúp Ban Đại diện các quỹ có được một bức tranh chung về tình hình kinh tế vĩ mô, các thông tin thị trường cập nhật nhất cũng như nắm bắt xu hướng chung, công ty VFM đã tổ chức buổi Hội thảo **"Cơ hội sau khủng hoảng kinh tế đối với các doanh nghiệp Việt Nam"** với sự tham gia thuyết trình và thảo luận của Tiến sĩ Trần Du Lịch, Phó trưởng Đoàn Chuyên trách Đoàn Đại Biểu Quốc hội Tp. HCM, và ông John Hing Vong, Cố vấn cao cấp Tập đoàn Sacombank. Tại hội thảo, lãnh đạo của các doanh nghiệp được chia sẻ kinh nghiệm cũng như cơ hội để tìm ra lối đi cho doanh nghiệp của mình trước tình hình khủng hoảng.

Quý III/09, Ban đại diện Quỹ đầu tư VF4 đã tổ chức phiên họp vào ngày 15/10/2009, cũng là kỳ họp lần thứ 07 với số thành viên tham dự 5/6. Nhờ việc theo dõi từng danh mục đầu tư, các hoạt động giải ngân, thanh toán, phân tích sự tăng trưởng của từng loại cổ phiếu..., trong QIII/09, hoạt động đầu tư đã mang lại 302,0 tỷ đồng lợi nhuận, trong đó lợi nhuận thực hiện đạt 30% và lợi nhuận chưa thực hiện chiếm 70%.

Tại buổi họp, các thành viên Ban Đại diện đã cùng bàn bạc về đề xuất chia cổ tức từ Ban điều hành Quỹ và thống nhất tỷ lệ tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2009 là 10% trên vốn điều lệ (1.000 đồng/chứng chỉ quỹ), thực hiện trước ngày 31/12/2009. Công ty Quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam (VFM) được ủy quyền thực hiện các thủ tục đăng ký và trả tạm ứng cổ tức cũng như thực hiện kế hoạch,

công tác chuẩn bị, thực hiện cho Đại hội Thường niên, Báo cáo Thường niên năm 2009.

Ngoài ra, các thành viên Ban Đại diện Quỹ cũng thống nhất với định hướng hoạt động của Quỹ trong QIV/09 như sau:

- Giữ mức tăng trưởng của danh mục theo mức tăng trưởng của Index.
- Tận dụng các cơ hội biến động của thị trường để mang lại lợi nhuận cho quỹ.
- Tiếp tục tập trung vào cổ phiếu blue-chips có hoạt động tài chính tốt và ổn định.
- Chuyển đổi danh mục, thay các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng cao hơn.
- Duy trì tỷ lệ tiền mặt linh hoạt vào theo mức độ biến động của thị trường, từ 2% - 20%.



Hội Ban Đại diện lần thứ 5



V I E T F U N D
M A N A G E M E N T

Tầm nhìn

Là Công ty Quản lý Quỹ hàng đầu Việt Nam với tổng giá trị tài sản quản lý lớn nhất, mang lại hiệu quả đầu tư cao nhất.

Sứ mệnh

Chúng tôi không ngừng nâng cao giá trị đầu tư thông qua quá trình nghiên cứu chuyên sâu, đầu tư và giao dịch hiệu quả. Ngoài ra, chúng tôi thiết lập và luôn gìn giữ môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp, minh bạch dựa trên tinh thần đoàn kết, sáng tạo, trách nhiệm và tôn trọng văn hóa kinh doanh nhằm hướng đến mục tiêu cung cấp các dịch vụ tài chính đa dạng và hiệu quả nhất cho nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Phương châm hoạt động

Phương châm hoạt động của chúng tôi là quản trị rủi ro, hướng đến sự phát triển lâu dài và ổn định. Công ty VFM luôn lựa chọn và phát triển danh mục đầu tư hiệu quả với độ rủi ro thấp nhất cho nhà đầu tư. Trong điều kiện thị trường có nhiều biến động, công ty luôn đề ra chiến lược đầu tư rõ ràng và kiên định triển khai những chiến lược này hiệu quả nhất. Ngoài ra, chúng tôi xem việc xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với khách hàng và các đối tác trong đầu tư là phương thức giám sát hoạt động công ty và gia tăng giá trị đầu tư hiệu quả nhất.



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ VIỆT NAM VIETFUND MANAGEMENT

Giới thiệu chung

Được thành lập vào tháng 7/2003, công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam (VFM) tiền thân là liên doanh giữa hai tổ chức tài chính lớn ở Việt Nam trong lĩnh vực ngân hàng và quản lý quỹ - Tập đoàn Sacombank và Dragon Capital.

Là đơn vị tiên phong trong lĩnh vực quản lý quỹ đầu tư tại Việt Nam, công ty VFM đang quản lý 2 quỹ công chúng niêm yết dạng đóng và một quỹ thành viên với quy mô vốn lớn nhất tại Việt Nam. Năm 2009, công ty VFM phát hành Quỹ đầu tư năng động Việt Nam (VFA) - quỹ đầu tư dạng đóng thứ ba dự kiến niêm yết trên sàn HOSE đầu năm 2010, đưa tổng số vốn mà công ty VFM quản lý lên đến hơn 5.000 tỷ đồng.

Hoạt động kinh doanh chính của công ty là cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đầu tư và dịch vụ quản lý danh mục đầu tư dành cho các cá nhân và tổ chức trong và ngoài nước. Các quỹ đầu tư của công ty phát hành dưới dạng quỹ công chúng và quỹ thành viên, được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Tài sản của Quỹ được lưu ký và giám sát chặt chẽ bởi ngân hàng giám sát có uy tín, được kiểm toán định kỳ bởi tổ chức kiểm toán danh tiếng, và hoạt động của quỹ được báo cáo định kỳ đến nhà đầu tư. Với kinh nghiệm chuyên môn cao trong lĩnh vực quản lý quỹ và sự hợp tác chặt chẽ với các đối tác đầu tư, công ty VFM không những mang lại giá trị tăng trưởng cho các doanh nghiệp trong danh mục đầu tư mà hơn thế nữa là giá trị lợi nhuận cho các sản phẩm quỹ đầu tư mà chúng tôi quản lý.

Nhằm đáp ứng nhu cầu đầu tư đa dạng vào thị trường, công ty VFM hướng đến mục tiêu mở rộng quy mô hoạt động, thiết kế và cho ra đời các sản phẩm quỹ chuyên biệt hơn như quỹ hưu trí bổ sung theo mô hình quỹ mở, quỹ địa ốc, quỹ trái phiếu v.v... với mong muốn góp phần phát triển ngành quản lý quỹ nói chung và qua đó cũng để khẳng định vị thế hàng đầu, vững mạnh của công ty VFM nói riêng trên TTCK Việt Nam.

Với mục tiêu cao nhất là hiệu quả và an toàn trong các hoạt động đầu tư, công ty VFM áp dụng các nguyên tắc quản trị rủi ro dựa trên sự phối hợp đồng bộ giữa các bộ phận, bao gồm các quy trình nghiên cứu – đầu tư – giao dịch – kế toán – công bố thông tin, và các quy trình xác định và giải quyết các xung đột lợi ích trong hoạt động đầu tư, quy trình kiểm soát nội bộ của công ty. Bên cạnh đó, công ty đã tập trung nguồn vốn lớn vào việc xây dựng hệ thống phần mềm fund-core áp dụng trong các hoạt động quản lý quỹ, giao dịch và giao tiếp với nhà đầu tư, song song với việc tăng cường đào tạo nguồn nhân lực trẻ, chủ chốt cho sự phát triển chung của công ty.

QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ

QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ LÀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỐT LÕI CỦA CÔNG TY VFM HƯỚNG ĐẾN GIÁ TRỊ LỢI NHUẬN BỀN VỮNG LÂU DÀI.

Các sản phẩm do công ty VFM phát hành và quản lý đã thu hút sự tham gia đông đảo của nhà đầu tư trong và ngoài nước thông qua các quỹ:

- Quỹ đầu tư Chứng khoán Việt Nam (VF1) – được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM từ tháng 11/2004.
- Quỹ đầu tư Tăng trưởng Việt Nam (VF2) – quỹ thành viên thành lập từ các tổ chức tài chính lớn của Việt Nam và quốc tế.
- Quỹ đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam (VF4) – được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM từ tháng 6/2008.

Trong năm 2009, công ty VFM đã năng động hơn trong việc cải tiến, áp dụng công cụ đầu tư ưu việt hơn, chuyên nghiệp hơn trong các hoạt động đầu tư với mục đích không chỉ đẩy mạnh hiệu quả các sản phẩm hiện tại vượt qua giai đoạn khủng hoảng kinh tế năm 2008 mà còn cho ra đời những sản phẩm mới nhằm đáp ứng kỳ vọng ngày càng cao của nhà đầu tư.

Vào những ngày cuối năm 2009, Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam

(VFA) đã chính thức được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép phát hành chứng chỉ quỹ ra công chúng với số vốn huy động ban đầu là 300 tỷ đồng và đóng quỹ vào tháng 03/2010. Mục tiêu và chiến lược đầu tư của Quỹ là nắm bắt những cơ hội vàng của thị trường trong giai đoạn hậu khủng hoảng, đón đầu các xu hướng tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam dựa trên mô hình đầu tư theo xu hướng (trend-following) thuộc mô hình đầu tư phân tích định lượng (Quant), nhằm mang lại lợi nhuận tối ưu cho quỹ. Bên cạnh đó, Quỹ đầu tư VFA luôn giữ vững mục tiêu bảo toàn vốn khi thị trường diễn biến không thuận lợi. Quỹ đầu tư VFA thừa hưởng các ưu điểm của các sản phẩm quỹ trước đó nổi bật là chiến lược chia cổ tức hiệu quả ở mức ít nhất 50% lợi nhuận thực hiện hàng năm cho nhà đầu tư.

DỊCH VỤ QUẢN LÝ DANH MỤC ĐẦU TƯ

BÊN CẠNH SỰ NĂNG ĐỘNG, CHUYÊN NGHIỆP HƠN TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CỦA CÁC QUỸ, CÔNG TY VFM CŨNG ĐẨY MẠNH XÂY DỰNG THÊM NHIỀU DANH MỤC ĐIỂN HÌNH CHO SẢN PHẨM NÀY NHẪM ĐÁP ỨNG NHU CẦU ĐẦU TƯ LINH ĐỘNG CỦA CÁ NHÂN, DOANH NGHIỆP SAU THỜI KỲ KHỦNG HOẢNG KINH TẾ.

Đây là dịch vụ được công ty VFM thiết kế dành riêng cho các tổ chức và cá nhân có khối lượng tài sản lớn, với những chiến lược đầu tư chuyên biệt theo yêu cầu thông qua sự trao đổi, tư vấn, phân tích cho từng đối tượng đầu tư.

Chiến lược đầu tư năng động hướng tới việc đem lại lợi nhuận đầu tư tốt hơn lợi nhuận trung bình của thị trường hoặc một Benchmark được nhà đầu tư xác định trước. Chúng tôi năng động tìm kiếm thông tin những khoản đầu tư có giá trị cao, và lập chiến lược giao dịch tập trung vào các khoản đầu tư. Các trái phiếu, cổ phiếu hấp dẫn có tiềm năng tăng trưởng cao chiếm tỷ trọng lớn trong danh mục đầu tư. Tuy nhiên, điều kiện kinh tế và thị trường luôn luôn thay

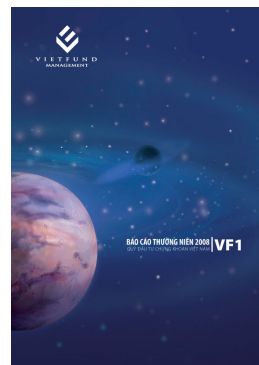
đổi nên sẽ ảnh hưởng đến tính hấp dẫn của các loại tài sản này, vì vậy cơ cấu cổ phiếu và trái phiếu trong danh mục đầu tư được liên tục hoán đổi nhằm đem lại kết quả tối ưu.

Ngoài ra, sự năng động còn được áp dụng như là sự tổng hợp của nhiều kỹ thuật đầu tư phân tích khác nhau bao gồm phân tích cơ bản, phân tích kỹ thuật, phân tích vĩ mô nhằm xác định xu hướng lợi nhuận trong tương lai.

Quỹ đầu tư VFA là quỹ công chúng đầu tiên trên thị trường áp dụng mô hình Phân tích định lượng (Quant) để thực hiện các chiến lược đầu tư trên thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam. Quant là sự phối hợp khoa học của cả ba loại phân tích cơ bản, phân tích kỹ thuật và phân tích thống kê. Bằng việc sử dụng những mô hình toán học thông minh, Quant tổng hợp phân tích và xử lý số liệu trên các hệ thống máy tính hiện đại để tìm kiếm các cơ hội đầu tư trên TTCK, xác định dấu hiệu mua bán và đưa ra chiến lược phân bổ đầu tư hợp lý. Mô hình Quant dựa trên hệ thống máy tính để xử lý khối lượng thông tin khổng lồ mà không bị chi phối bởi cảm tính của con người trong hoạt động đầu tư.

Việc sử dụng mô hình Quant vào TTCK Việt Nam thông qua Quỹ đầu tư VFA không những mang lại cho thị trường một công cụ đầu tư mới mà còn góp phần làm cho TTCK ngày càng sôi động, hấp dẫn.

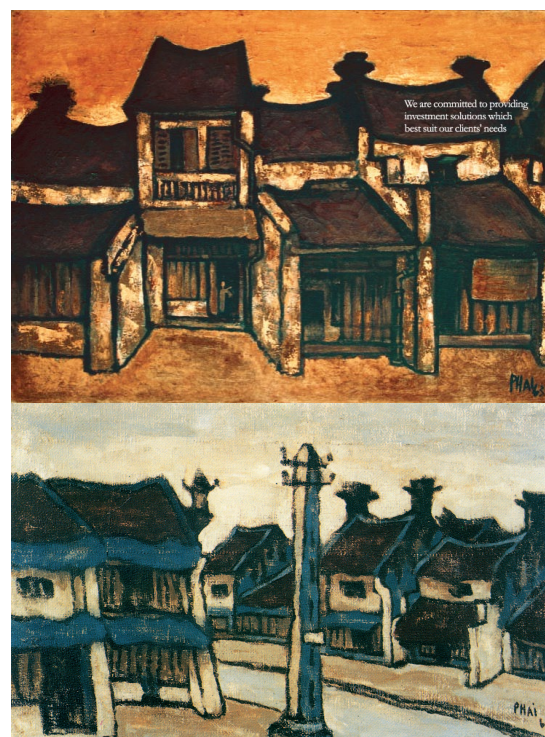
Ngoài ra, công ty VFM tiếp tục cho ra đời nhiều sản phẩm ưu việt khác áp dụng các mô hình hoạt động mới, mô hình đầu tư tiên tiến nhằm đa dạng và tối ưu hóa nguồn vốn của nhà đầu tư.



Nhà đầu tư có thể lựa chọn cho mình một danh mục phù hợp với mục tiêu lợi nhuận kỳ vọng tương ứng với mức chấp nhận rủi ro trong số danh mục sau:

- Tối đa tăng trưởng giá của các cổ phiếu trong danh mục;
- Tăng trưởng giá và lợi nhuận: hướng tới thu nhập cân bằng giữa cổ tức & trái tức với lợi nhuận thu được từ tăng giá chứng khoán đầu tư;
- Tối đa an toàn vốn;
- Danh mục 100% trái phiếu;
- Danh mục năng động với mô hình Quant.

Hãy dành thời gian để tận hưởng cuộc sống của riêng mình – tài sản mà nhà đầu tư giao phó đã được công ty VFM quản lý một cách chuyên nghiệp nhất và nhà đầu tư hoàn toàn yên tâm vì điều đó.



QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN DOANH NGHIỆP VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP LUÔN LÀ NHỮNG CAM KẾT CỦA CHÚNG TÔI NHẪM NÂNG CAO GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ THÔNG QUA CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ DO CÔNG TY VFM QUẢN LÝ.

VỚI ĐỘI NGŨ TƯ VẤN KINH NGHIỆM VÀ NĂNG ĐỘNG, CÔNG TY VFM LUÔN MANG ĐẾN NHỮNG DỊCH VỤ TƯ VẤN TỐT NHẤT CHO DOANH NGHIỆP, TRONG ĐÓ CHÚNG TÔI CHÚ TRỌNG VÀ HƯỚNG ĐẾN NHỮNG MỤC TIÊU CỤ THỂ CHO TỪNG DOANH NGHIỆP VÀ KHÁCH HÀNG CỦA MÌNH.

MỤC TIÊU

- Tạo giá trị gia tăng cho các Doanh nghiệp trong danh mục đầu tư các Quỹ do công ty VFM quản lý;
- Tạo hiệu quả quản lý, giới thiệu nguồn vốn và hỗ trợ thông tin tài chính giữa các thành viên trong cộng đồng đầu tư của công ty VFM, các quỹ do công ty VFM quản lý và các đối tác mà công ty VFM có mối liên hệ;
- Tạo cơ hội đầu tư, sự liên kết và chia sẻ thông tin đầu tư trong cộng đồng đầu tư của công ty VFM;

CÁC DỊCH VỤ TƯ VẤN DO CÔNG TY VFM CUNG CẤP

1. Tư vấn Tài chính

- Tư vấn dàn xếp vốn;
- Tư vấn sử dụng nguồn vốn hiệu quả;
- Tư vấn tái cơ cấu tài chính doanh nghiệp.

2. Tư vấn Quản trị Doanh nghiệp

- Tư vấn quản trị chiến lược và phát triển kinh doanh;
- Tư vấn tính hiệu quả quản trị công ty và Hội đồng Quản trị;
- Tư vấn quản trị nguồn nhân lực;
- Tư vấn tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh ;
- Tư vấn và hỗ trợ các nhà đầu tư /khách hàng thông qua các buổi hội thảo chuyên đề.

3. Tư vấn Quản trị Tài chính

- Tư vấn mua bán và sáp nhập doanh nghiệp;
- Tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp;
- Tư vấn quản trị dự án cho doanh nghiệp.

Hiện nay đội ngũ tư vấn chúng tôi bao gồm các chuyên gia nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn tài chính và luôn cam kết cùng doanh nghiệp nâng cao giá trị gia tăng thông qua các dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp và hiệu quả nhất.

Công ty VFM luôn và sẽ tiếp tục tập trung đẩy mạnh các hoạt động tư vấn doanh nghiệp cho các khách hàng và nhà đầu tư.

MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

TRONG SUỐT CHẶNG ĐƯỜNG THÀNH LẬP VÀ PHÁT TRIỂN, ĐỂ ĐẠT ĐƯỢC VÀ GIỮ VỮNG VỊ THẾ CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ HÀNG ĐẦU VIỆT NAM VỚI TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN QUẢN LÝ LỚN NHẤT, MANG LẠI HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ CAO NHẤT, CÔNG TY VFM LUÔN TIN TƯỞNG RẰNG MỘT TRONG NHỮNG YẾU TỐ QUYẾT ĐỊNH CHO SỰ THÀNH CÔNG CỦA MÌNH LÀ KHẢ NĂNG TUYỂN DỤNG VÀ DUY TRÌ NGUỒN NHÂN LỰC THỰC SỰ CHUYÊN NGHIỆP, NĂNG ĐỘNG VÀ SÁNG TẠO.

Với tiêu chí tuyển dụng “đúng người, đúng việc”, khuyến khích nhân viên chủ động, sáng tạo và học tập tạo tinh thần hăng say với công việc, gắn kết lâu dài với công ty, công ty VFM luôn xem trọng vấn đề thu hút đúng người - những người có năng lực, phẩm chất và sở thích phù hợp với doanh nghiệp và với công việc mà họ sẽ làm. Công ty luôn đánh giá khách quan để tuyển dụng hiệu quả từ nguồn nhân sự bên ngoài, cũng như khơi gợi, phát hiện những khả năng tiềm ẩn của nhân viên trong nội bộ công ty để có chính sách đào tạo bổ sung phù hợp trong tương lai. Hiện tại, công ty VFM đang thực sự sở hữu được một “thể mạnh nhân sự” - một đội ngũ nhân viên, chuyên viên tài chính chuyên nghiệp và năng động.

Để duy trì và phát triển đội ngũ nhân viên thành thạo về nghiệp vụ, chuẩn mực trong đạo đức nghề nghiệp và chuyên nghiệp trong phong cách làm việc của mình, công ty luôn khuyến khích nhân viên phát huy năng lực bản thân, kiến thức tài chính mà mình đang sở hữu, và đồng thời luôn được tạo điều kiện để đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ chuyên môn, nâng cao các kỹ năng mềm và trao đổi kinh nghiệm. Hàng năm, công ty liên tục tổ chức các khóa đào

tạo về đầu tư - tài chính, về kỹ năng thuyết trình, lãnh đạo, tổ chức các buổi hội thảo chuyên đề về chuyên môn và tâm lý..., qua đó, có thể thực sự hiểu và cơ cấu hợp lý nguồn nhân sự của mình. Bên cạnh chủ trương hỗ trợ cho nhân viên phát huy tốt nhất hiệu quả làm việc của mỗi cá nhân, công ty VFM cũng yêu cầu các nhân viên phải đặc biệt năng động, sáng tạo, có khả năng nhìn xa trông rộng để xác định những vấn đề thích hợp nhất, có khả năng giải quyết các vấn đề khó khăn một cách độc lập nhằm thực hiện tốt các công việc và chuẩn bị cho những công việc có trách nhiệm cao hơn.

Với văn hóa tôn trọng giá trị nhân viên, đề cao tính chuyên nghiệp trong công việc, tinh thần đồng đội, sự tích cực trong chia sẻ và trao đổi thông tin, tự nguyện tham gia hoạt động xã hội và phát triển cộng đồng, công ty luôn ý thức xây dựng môi trường làm việc thân thiện, chuyên nghiệp với nhiều cơ hội học tập, thăng tiến và các chính sách đãi ngộ, khen thưởng xứng đáng dựa trên năng lực của mỗi cá nhân.

Bên cạnh đó, công ty luôn rà soát và ban hành kịp thời các quy định về đánh giá năng lực và kết quả công việc, các chính sách đãi ngộ dành cho nhân viên và gia đình. Công ty thường xuyên tổ chức những kỳ sinh hoạt chung như các chuyến đi tập thể cùng công ty, ngày gia đình VFM, ... hoặc những giờ sinh hoạt tập thể vào cuối mỗi tháng để nhân viên, gia đình và công ty ngày càng gắn kết với nhau, tìm được những giây phút thư giãn sau những giờ làm việc căng thẳng. Qua đó, nhân viên công ty thực sự có được sự chia sẻ, ủng hộ của gia đình, thực sự được xem như là một thành viên của gia đình VFM, được khuyến khích để năng động hơn, nhiệt huyết hơn và cống hiến hết mình vì sự thành công chung của công ty.



Buổi tập huấn lãnh đạo Công ty VFM

HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC NHÀ ĐẦU TƯ (IR)

Hoạt động chăm sóc nhà đầu tư (IR) luôn là một trong những nhiệm vụ hàng đầu của công ty VFM trong việc xây dựng chiến lược hoạt động và phát triển lâu dài. Trong năm 2009, công ty VFM luôn nỗ lực trong việc xây dựng cầu nối giữa công ty, các quỹ do công ty quản lý và các nhà đầu tư. Trong thời kỳ khủng hoảng kinh tế, khi thị trường chứng khoán (TTCK) có những bước thăng trầm, việc thực hiện tốt công tác IR thực sự trở thành là nhiệm vụ cấp bách và thiết thực nhất giúp tăng cường niềm tin của nhà đầu tư vào quỹ cũng như đối với thị trường.

Sau khi hệ thống website www.vinafund.com mới đưa vào sử dụng, công cụ này đã trở thành cầu nối giao tiếp quan trọng và hiệu quả giữa các nhà đầu tư và công ty VFM. Chỉ cần truy cập vào trang Quan hệ Nhà đầu tư, nhà đầu tư có thể xem được toàn bộ thông tin về báo cáo NAV hàng tuần, hàng tháng, các điểm tin tháng, bản tin quý, báo cáo thường niên và toàn bộ các tin tức liên quan đến các quỹ cũng như các hoạt động của công ty quản lý quỹ một cách kịp thời và nhanh chóng.

Đường dây nóng **(08) 3825 1480** phục vụ nhà đầu tư trong năm qua hoạt động rất hiệu quả nhờ thường xuyên giải đáp kịp thời những thắc mắc của nhà đầu tư cũng như cung cấp thông tin cụ thể liên quan đến

các hoạt động quỹ. Ngoài ra, địa chỉ email ir@vinafund.com luôn nhận được những chia sẻ, yêu cầu cũng như những góp ý chân thành từ Nhà đầu tư. Công ty VFM dự kiến sẽ nâng cấp bộ phận IR thành Trung tâm Chăm sóc nhà đầu tư để phục vụ nhà đầu tư được tốt hơn nữa.

Công ty VFM vẫn liên tục duy trì và tăng cường việc cung cấp các báo cáo thông qua các kênh sau:

- Hệ thống gửi qua thư điện tử (email).
- Theo đường bưu điện.
- Tại quầy thông tin của các công ty chứng khoán.
- Đăng tải trên website của công ty VFM và của các công ty chứng khoán.

Do cơ cấu các nhà đầu tư thường xuyên thay đổi, chúng tôi đề nghị các nhà đầu tư cập nhật thông tin liên hệ cũng như yêu cầu nhận bản tin thông qua phiếu tham khảo ý kiến, website hoặc gọi điện thoại trực tiếp. Thông qua những lần đăng ký này, chúng tôi có cơ hội hiểu rõ hơn yêu cầu từ nhà đầu tư, nâng cao chất lượng của các báo cáo, theo sát hơn yêu cầu cung cấp thông tin của nhà đầu tư.



Buổi tọa đàm với nhà đầu tư tại CTCK Sacombank (SBSC) Tp.HCM

CÁC SỰ KIỆN CHĂM SÓC NHÀ ĐẦU TƯ TRONG NĂM 2009

Nhằm cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến hoạt động các quỹ cũng như để phục vụ nhà đầu tư được tốt hơn, trong tháng 6/2009, công ty VFM phối hợp với Sở Giao dịch chứng khoán Tp. HCM và các công ty chứng khoán tổ chức các buổi gặp gỡ, trao đổi trực tiếp với nhà đầu tư với chủ đề **“Công ty VFM – Chia sẻ thông tin, đón đầu cơ hội”** từ ngày 10/06/2009 – 25/06/2009 tại Tp. HCM và Hà Nội. Tại các buổi tọa đàm, Ban lãnh đạo của công ty VFM đã thân mật trao đổi, thảo luận với các nhà đầu tư về tình hình hoạt động của Quỹ đầu tư VF1 và Quỹ đầu tư VF4, đi sâu phân tích kết quả hoạt động đầu tư, thanh toán cũng như định hướng của quỹ.

Qua các buổi hội thảo, các nhà đầu tư có được bức tranh toàn diện về hiệu quả hoạt động của các quỹ, hiểu rõ hơn giá trị tài sản mà mình đang nắm giữ và được giải đáp các thắc mắc liên quan đến các chính sách và định hướng hoạt động của quỹ trong thời gian tới.

Trong năm 2009, tình hình kinh tế và thị trường chứng khoán có những biến động không ngừng, để giúp các nhà đầu tư pháp nhân có được một bức tranh chung về tình

hình kinh tế vĩ mô, các thông tin cập nhật nhất về hoạt động của các quỹ cũng như nắm bắt được các cơ hội đầu tư trong giai đoạn hậu khủng hoảng, công ty VFM đã tổ chức buổi Hội thảo **“Cơ hội hậu khủng hoảng kinh tế đối với các Doanh nghiệp Việt Nam”** dành cho các nhà đầu tư pháp nhân vào ngày 19/8/2009 tại Khách sạn Sofitel Saigon. Buổi hội thảo với sự tham gia của Tiến sĩ Trần Du Lịch, Phó trưởng Đoàn Chuyên trách Đoàn Đại Biểu Quốc hội Tp. HCM, và ông John Hing Vong, Cố vấn cao cấp Tập đoàn Sacombank đã thu hút hơn 50 lãnh đạo từ các doanh nghiệp lớn nhỏ.

Dự kiến, trong năm 2010, với việc nâng cấp hệ thống fund-core, công ty VFM sẽ tối ưu hóa hệ thống phần mềm Quản trị quan hệ khách hàng (CRM) với các công cụ máy tính hiện đại để giúp tăng cường hiệu quả của các dịch vụ chăm sóc khách hàng. Ngoài ra, công ty VFM sẽ tiếp tục thực hiện các buổi gặp gỡ trực tiếp với nhà đầu tư, các buổi tọa đàm để báo cáo tình hình hoạt động quỹ và cập nhật tình hình thị trường đến nhà đầu tư. Chương trình và thời gian cụ thể sẽ được chúng tôi liên tục cập nhật trên website, các phương tiện thông tin đại chúng.



Buổi tọa đàm với nhà đầu tư tại CTCK Tp. HCM (HSC)

HOẠT ĐỘNG CÔNG TY VFM

1. CÁC SỰ KIỆN TIÊU BIỂU TRONG NĂM



Ngày 18/9/2009, công ty VFM tổ chức buổi hội thảo “Cơ hội sau khủng hoảng kinh tế với các doanh nghiệp Việt Nam” với sự tham gia diễn thuyết của Tiến sĩ Trần Du Lịch và Ông John Hing Vong - Cố vấn cao cấp Tập đoàn Sacombank.



Hội thảo “Đón đầu cơ hội hậu khủng hoảng” được tổ chức vào 22/10/2009 giới thiệu về mô hình Phân tích định lượng Quant với sự tham dự đông đảo của Nhà đầu tư cá nhân, tổ chức, các công ty chứng khoán và cơ quan báo đài.



Lễ ra mắt Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam (VFA) - quỹ đầu tiên tại Việt Nam sử dụng mô hình phân tích định lượng (Quant) trong đầu tư, được tổ chức vào ngày 8/01/2010, chính thức giới thiệu sản phẩm Quỹ đầu tư VFA ra công chúng.



Ngày 14/1/2010, Quỹ đầu tư VFA tiếp tục được giới thiệu tại Hà Nội, thu hút hơn 300 nhà đầu tư đến tham dự.

Quỹ đầu tư VFA cũng nhận được quan tâm của nhà đầu tư nước ngoài, đặc biệt là các doanh nhân Đài Loan đang làm việc tại Việt Nam.

2. CÁC HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI

Sau một năm thành lập Ban Từ thiện, gồm các thành viên tình nguyện là nhân viên của công ty VFM, có nhiệm vụ tổ chức và tham gia các hoạt động xã hội trong năm. Như thường lệ chúng tôi đã tiếp tục ủng hộ bếp cơm từ thiện Bảo Hòa hàng quý nhằm giúp đỡ các bệnh nhân nghèo đang chữa bệnh tại các bệnh viện trong thành phố.

Trong Quý II/ 2009 công ty VFM đã tài trợ kinh phí xây một cây cầu mới cho một thôn nghèo vùng sâu, vùng xa thuộc tỉnh Đồng Nai. Cây cầu mới này như là một món quà nhỏ dành cho những người dân nghèo nơi đây giúp họ được đi lại thuận tiện hơn và nhất là các em học sinh nhỏ khi không phải chịu cảnh hiểm nguy mỗi khi mùa mưa đến.

Cứ vào dịp cuối năm, toàn thể nhân viên và gia đình VFM cùng tham gia chương trình chạy bộ từ thiện “Run for Children 2009” tại Hà Nội và Terry Fox Run tại Tp.HCM do Lãnh sự quán Canada tổ chức vào tháng 11 hàng năm. Đây không chỉ là hoạt động bổ ích nhằm rèn luyện sức khỏe, tinh thần gắn kết giữa các nhân viên và gia đình với nhau mà còn góp phần đóng góp chia sẻ cho những người kém may mắn với mong muốn họ sẽ có một cuộc sống tốt đẹp hơn.

Ngoài ra, trong suốt năm qua chúng tôi đã tham gia hoạt động tài trợ học bổng cho trẻ em khuyết tật nghèo được đến trường, thăm và tặng quà cho trại trẻ mồ côi ở khu công nghiệp Amatar cùng trẻ em nghèo, bệnh nhân đang điều trị tại BV truyền máu và huyết học TPHCM.

Chúng tôi hy vọng những hoạt động có ý nghĩa trên sẽ được tiếp tục thường xuyên và được nhân rộng hơn nữa trong cộng đồng các tổ chức và cá nhân có lòng hảo tâm. Năm 2010, chương trình từ thiện này sẽ được đẩy lên một bước phát triển mới khi công ty VFM thành lập một **Quỹ từ thiện** bao gồm sự tham gia của các tổ chức trong và ngoài nước. Trong đó, công ty VFM thực hiện các công tác tìm hiểu, lựa chọn và tổ chức các chương trình từ thiện hằng năm. Đặc biệt khối tài sản được đóng góp cho Quỹ sẽ được công ty VFM tự nguyện quản lý đầu tư sinh lời không lấy phí và nguồn thu đó sẽ tiếp tục đóng góp vào quỹ, giúp cho Quỹ được hoạt động ổn định và lâu dài.



Công ty VFM tặng quà cho bệnh nhân nghèo tại Trung tâm Truyền máu - Huyết học Tp.HCM ngày 29 tháng 01 năm 2010.



Công ty VFM tham gia chạy từ thiện Terry Fox tháng 11 năm 2009





BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NIÊN ĐỘ KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2009

THÔNG TIN CHUNG

GIẤY PHÉP PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ RA CÔNG CHÚNG

04/UBCK-GCN cấp ngày 18 tháng 12 năm 2007

GIẤY PHÉP NIÊM YẾT CHỨNG CHỈ QUỸ

58/QĐ- SGDHCM cấp ngày 3 tháng 6 năm 2008

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP

11/UBCK-GCN cấp ngày 28 tháng 2 năm 2008

Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập do Ủy ban

Chứng khoán Nhà nước cấp và có giá trị trong 10 năm.

BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Ông Đặng Thái Nguyên

Chủ tịch

Bà Nguyễn Minh Châu

Phó Chủ tịch

Ông Trần Đắc Tài

Phó Chủ tịch

Ông Lê Hoàng Anh

Thành viên

Ông Lê Trung Thành

Thành viên

Ông Huỳnh Văn Thôn

Thành viên

Bà Tạ Ngọc Phúc

Thư ký

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)

TRỤ SỞ ĐĂNG KÝ

Lầu 10, Tòa nhà Central Plaza

17 Lê Duẩn,

Phường Bến Nghé, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Nam

ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam (“Công ty Quản lý Quỹ”) chịu trách nhiệm đối với các báo cáo tài chính được trình bày theo Quyết định 63/2005/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán Quỹ đầu tư chứng khoán và Quyết định 45/2007/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành về quy chế thành lập và quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán phổ biến được Việt Nam chấp thuận, mà các báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 và kết quả hoạt động của Quỹ trong năm kết thúc cùng ngày. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Công ty Quản lý Quỹ được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Quỹ có được tuân thủ hay không và trong trường hợp không tuân thủ, thuyết minh rõ các khác biệt trọng yếu trong các báo cáo tài chính; và
- Lập các báo cáo tài chính theo giả định hoạt động liên tục trừ phi giả định này không còn phù hợp với Quỹ.

Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán thích hợp được thiết lập và lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Quỹ, với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào, và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ các yêu cầu của Quyết định 63/2005/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán Quỹ đầu tư chứng khoán và Quyết định 45/2007/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành về quy chế thành lập và quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán phổ biến được Việt Nam chấp thuận. Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Quỹ và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp nhằm ngăn ngừa và phát hiện những gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam cam kết rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu trên trong việc lập các báo cáo tài chính của Quỹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.

Thay mặt Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam



Ông Trần Thanh Tân

Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc
Ngày 28 tháng 01 năm 2010

BÁO CÁO CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ (TIẾP THEO)

PHÊ DUYỆT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tôi, Đặng Thái Nguyên, Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ và thay mặt cho Nhà đầu tư của Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam (“Quỹ”), phê duyệt các báo cáo tài chính đính kèm của Quỹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009, được lập theo các Quyết định 63/2005/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán Quỹ đầu tư chứng khoán, Quyết định 45/2007/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành về quy chế thành lập và quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán, Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán phổ biến được Việt Nam chấp thuận.

Thay mặt Ban Đại diện Quỹ



Ông Đặng Thái Nguyên

Chủ tịch

Ngày 28 tháng 01 năm 2010

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Nhà đầu tư

Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam

Phạm vi kiểm toán

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán, báo cáo tài sản và báo cáo danh mục đầu tư đính kèm của Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam ("Quỹ") tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 và báo cáo kết quả hoạt động và báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo. Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam là Công ty Quản lý Quỹ và được xác nhận bởi Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) là Ngân hàng Giám sát của Quỹ. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để có được sự bảo đảm hợp lý rằng các báo cáo tài chính không chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và thuyết minh trong báo cáo tài chính. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và các ước tính trọng yếu của Ban Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ, cũng như việc đánh giá cách trình bày tổng quát của các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến chúng tôi, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, về tình hình tài chính của Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 và kết quả hoạt động của Quỹ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Quyết định 63/2005/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán Quỹ đầu tư chứng khoán và Quyết định 45/2007/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành về quy chế thành lập và quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán phổ biến được Việt Nam chấp nhận.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Giấy Chứng nhận Đầu tư số: 011043000345

Báo cáo kiểm toán số: 09-01-210



John T. Ditty

Chứng chỉ kiểm toán viên số N0555/KTV

Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh 28 JAN 2010

Trần Đình Vinh

Chứng chỉ kiểm toán viên số 0339/KTV

Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	31/12/2009 VNĐ	31/12/2008 VNĐ
A.	TÀI SẢN			
110	1. Tiền gửi ngân hàng	3	42.261.461.047	335.600.870.975
120	2. Đầu tư chứng khoán	4	907.566.454.300	341.688.129.700
130	3. Phải thu hoạt động đầu tư	5	1.230.057.677	25.178.718.613
200	TỔNG TÀI SẢN		951.057.973.024	702.467.719.288
B.	NGUỒN VỐN			
300	I. NỢ PHẢI TRẢ		7.585.536.657	14.807.668.810
311	1. Phải trả hoạt động đầu tư	6	605.788.831	13.262.283.504
314	2. Phải trả phụ cấp Ban Đại diện Quỹ		48.000.000	46.320.690
315	3. Phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát	7	2.845.042.241	1.185.388.192
318	4. Phải trả khác	8	4.086.705.585	313.676.424
400	II. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		943.472.436.367	687.660.050.478
410	1. Vốn phát hành cho các nhà đầu tư		806.460.000.000	806.460.000.000
411	1.1 Vốn phát hành	9	806.460.000.000	806.460.000.000
420	2. Lợi nhuận chưa phân phối/(Lỗ lũy kế)	10	137.012.436.367	(118.799.949.522)
430	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		951.057.973.024	702.467.719.288

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này.

Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	Thuyết minh	31/12/2009	31/12/2008
		VNĐ	VNĐ
Chứng khoán theo mệnh giá		166.105.430.000	78.231.960.000



 Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC
 (Việt Nam)
TRƯƠNG VĨNH AN
 GD. NGHIỆP VỤ QUẢN LÝ QUỸ



Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
 Bà Lê Thị Thành Tâm
 Giám đốc tài chính





Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
 Ông Trần Thanh Tân
 Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc
 Ngày 28 tháng 01 năm 2010

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này.

Báo cáo kết quả hoạt động cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm kết thúc ngày 31/12/2009 VNĐ	Giai đoạn từ ngày 28/2/2008 đến ngày 31/12/2008 VNĐ
A.	XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐÃ THỰC HIỆN			
10	I. Thu nhập/(lỗ) từ hoạt động đầu tư đã thực hiện		175.088.579.751	(2.347.565.980)
11	1. Cổ tức được nhận		15.674.467.640	11.193.776.240
13	2. Lãi tiền gửi		9.894.906.242	57.529.372.453
14	3. Thu nhập/(lỗ) bán chứng khoán		149.519.205.869	(71.070.714.673)
30	II. Chi phí		23.196.778.533	14.659.188.786
31	1. Phí quản lý và thưởng hoạt động	13	19.332.685.505	12.767.494.616
32	2. Phí giám sát và quản lý tài sản	13	700.510.103	414.943.575
33	3. Chi phí đại hội thường niên		1.185.857.610	-
34	4. Chi phí kiểm toán		210.778.854	250.092.700
38	5. Phí và chi phí khác	11	1.766.946.461	1.226.657.895
50	III. Kết quả hoạt động đã thực hiện trong năm/kỳ		151.891.801.218	(17.006.754.766)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này.

Báo cáo kết quả hoạt động cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 (tiếp theo)

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm kết thúc ngày 31/12/2009 VNĐ	Giai đoạn từ ngày 28/2/2008 đến ngày 31/12/2008 VNĐ
B.	XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CHƯA THỰC HIỆN			
60	I. Thu nhập		219.256.834.724	2.637.927.108
61	1. Thu nhập đánh giá các khoản đầu tư		219.256.834.724	2.637.927.108
70	II. Chi phí		34.690.250.053	104.431.121.864
71	1. Chênh lệch lỗ đánh giá các khoản đầu tư		34.690.250.053	104.431.121.864
80	III. Kết quả hoạt động chưa thực hiện trong năm/kỳ		184.566.584.671	(101.793.194.756)
90	LỢI NHUẬN THUẦN/(LỖ THUẦN) TRONG NĂM/KỲ		336.458.385.889	(118.799.949.522)
	Lãi/(lỗ) trên một đơn vị quỹ	12	4.172	(1.473)



 Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC
 (Việt Nam)

TRƯƠNG VĨNH AN
GD. NGHIỆP VỤ QUẢN LÝ QUỸ


Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
 Bà Lê Thị Thành Tâm
 Giám đốc tài chính



Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
 Ông Trần Thanh Tân
 Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc
 Ngày 28 tháng 01 năm 2010

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này.

Báo cáo tài sản tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Mã số	Chỉ tiêu	31/12/2009 VNĐ	31/12/2008 VNĐ
1	Tiền gửi ngân hàng	42.261.461.047	335.600.870.975
2	Đầu tư chứng khoán	907.566.454.300	341.688.129.700
2.1	Cổ phiếu niêm yết	835.432.454.300	311.271.529.700
2.2	Cổ phiếu chưa niêm yết	52.719.500.000	30.416.600.000
2.3	Quyền mua cổ phiếu niêm yết	19.414.500.000	-
3	Cổ tức được nhận	1.210.803.500	-
4	Lãi được nhận	17.965.277	1.543.548.613
5	Tiền bán chứng khoán phải thu	1.288.900	23.635.170.000
	Tổng tài sản	951.057.973.024	702.467.719.288
6	Phải trả hoạt động đầu tư	(605.788.831)	(13.262.283.504)
7	Phải trả phụ cấp Ban Đại diện Quỹ	(48.000.000)	(46.320.690)
8	Phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát	(2.845.042.241)	(1.185.388.192)
9	Phải trả khác	(4.086.705.585)	(313.676.424)
	Tổng nợ phải trả	(7.585.536.657)	(14.807.668.810)
	Giá trị tài sản ròng của Quỹ	943.472.436.367	687.660.050.478
	Tổng số đơn vị quỹ	80.646.000	80.646.000
	Giá trị của một đơn vị quỹ	11.699	8.527



 Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC
 (Việt Nam)

TRƯƠNG VINH AN
 GD. NGHIỆP VỤ QUẢN LÝ QUỸ


Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
 Bà Lê Thị Thành Tâm
 Giám đốc tài chính




Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
 Ông Trần Thanh Tân
 Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc
 Ngày 28 tháng 01 năm 2010

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này.

Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Mã số	Chỉ tiêu	Năm kết thúc ngày 31/12/2009	Giai đoạn từ ngày 28/2/2008 đến ngày 31/12/2008
		VNĐ	VNĐ
I	Giá trị tài sản ròng đầu năm/kỳ	687.660.050.478	-
II	Thay đổi giá trị tài sản ròng trong năm/kỳ	255.812.385.889	687.660.050.478
	Trong đó:		
1	Vốn góp của các nhà đầu tư	-	806.460.000.000
2	Thay đổi giá trị tài sản ròng do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong năm/kỳ	336.458.385.889	(118.799.949.522)
3	Thay đổi giá trị tài sản ròng do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà đầu tư trong năm	(80.646.000.000)	-
III	Giá trị tài sản ròng cuối năm/kỳ	943.472.436.367	687.660.050.478



 Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC
 (Việt Nam)

TRƯƠNG VINH AN
 GD. NGHIỆP VỤ QUẢN LÝ QUỸ


Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
 Bà Lê Thị Thành Tâm
 Giám đốc tài chính



Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
 Ông Trần Thanh Tân
 Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc
 Ngày 28 tháng 01 năm 2010

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này.

Báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

STT	Loại	Số lượng	Giá trị thị trường tại ngày 31/12/2009 VNĐ	Tổng giá trị tại ngày 31/12/2009 VNĐ	Tỷ lệ (%) tổng giá trị tài sản hiện tại của Quỹ
I	Cổ phiếu niêm yết	15.790.543		835.432.454.300	87,85
1	ACB	2.324.889	37.200	86.485.870.800	9,09
2	BCI	182.000	61.000	11.102.000.000	1,17
3	DHG	24.880	114.000	2.836.320.000	0,30
4	DIG	960.942	75.500	72.551.121.000	7,63
5	DPM	1.645.250	34.000	55.938.500.000	5,88
6	DPR	322.310	58.000	18.693.980.000	1,97
7	FPT	889.990	79.000	70.309.210.000	7,39
8	GMD	323.360	78.000	25.222.080.000	2,65
9	HAG	1.045.545	78.000	81.552.510.000	8,58
10	HPG	1.107.500	58.500	64.788.750.000	6,81
11	PPC	1.295.840	18.900	24.491.376.000	2,58
12	PVD	961.157	67.500	64.878.097.500	6,82
13	PVF	1.796.920	29.200	52.470.064.000	5,52
14	SJS	929.400	80.000	74.352.000.000	7,82
15	VCB	514.020	47.000	24.158.940.000	2,54
16	VIS	320.800	82.500	26.466.000.000	2,78
17	VNM	1.029.190	75.000	77.189.250.000	8,12
18	VSH	116.550	16.700	1.946.385.000	0,20
II	Cổ phiếu chưa niêm yết	820.000		52.719.500.000	5,54
1	Công ty Cổ phần Dược SPM (SPM)	320.000	90.009	28.803.000.000	3,03
2	Tổng Công ty Bia rượu nước giải khát Sài Gòn (Sabeco)	500.000	47.833	23.916.500.000	2,51

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này.

Báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 (Tiếp theo)

STT	Loại	Số lượng	Giá trị thị trường tại ngày 31/12/2009 VNĐ	Tổng giá trị tại ngày 31/12/2009 VNĐ	Tỷ lệ (%) tổng giá trị tài sản hiện tại của Quỹ
III	Quyền mua cổ phiếu niêm yết (Thuyết minh 4)	277.350	70.000	19.414.500.000	2,04
IV	Các tài sản khác			1.230.057.677	0,13
1	Cổ tức được nhận			1.210.803.500	0,13
2	Lãi được nhận			17.965.277	0,00
3	Tiền bán chứng khoán phải thu			1.288.900	0,00
V	Tiền gửi ngân hàng			42.261.461.047	4,44
VII	Tổng giá trị danh mục			951.057.973.024	100,00


 Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC
 (Việt Nam)

TRƯƠNG VINH AN
GD. NGHIỆP VỤ QUẢN LÝ QUỸ


Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
 Bà Lê Thị Thành Tâm
 Giám đốc tài chính



Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
 Ông Trần Thanh Tân
 Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc
 Ngày 28 tháng 01 năm 2010

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này.

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đặc điểm hoạt động của Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam

Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam (“Quỹ”) được thành lập dưới hình thức quỹ đại chúng dạng đóng theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập số 11/UBCK-GCN do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam cấp ngày 28 tháng 2 năm 2008. Quỹ được cấp phép hoạt động trong thời gian là 10 năm kể từ ngày cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập.

Tổng số vốn điều lệ tối đa của Quỹ được quy định trong Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập là 8.000 tỷ Đồng Việt Nam. Theo giấy chứng nhận này, Quỹ được phép phát hành 80.646.000 đơn vị quỹ ra công chúng với mệnh giá là 10.000 đồng Việt Nam trên mỗi đơn vị quỹ cho lần huy động vốn đầu tiên.

Hoạt động chính của Quỹ là đầu tư vào các doanh nghiệp hàng đầu hoạt động trong các ngành cơ bản, chủ đạo của nền kinh tế Việt Nam. Các doanh nghiệp đầu tư chủ yếu bao gồm các doanh nghiệp có cổ phiếu đã niêm yết trên thị trường chứng khoán ở Việt Nam. Danh mục đầu tư của Quỹ sẽ được quản lý nhằm mục tiêu tối ưu hóa lợi nhuận và tối thiểu hóa rủi ro cho nguồn vốn đầu tư của Quỹ.

Chứng chỉ Quỹ được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép số 58/QĐ-SGDHCM ngày 3 tháng 6 năm 2008.

Quỹ không có cán bộ công nhân viên và được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam, một Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư được thành lập tại Việt Nam và được sở hữu bởi hai cổ đông chính là ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín và Công ty Dragon Capital Management Ltd. Quỹ được giám sát bởi Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam).

2. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Quỹ áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) Cơ sở lập báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính của Quỹ được lập theo Quyết định 63/2005/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán Quỹ đầu tư chứng khoán và Quyết định 45/2007/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành về quy chế thành lập và quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán, Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán phổ biến được Việt Nam chấp thuận.

Các báo cáo tài chính đính kèm không nhằm vào việc trình bày tình hình tài chính và kết quả hoạt động của Quỹ theo nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước CHXHCN Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán được áp dụng ở Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

Theo Quyết định 63/2005/QĐ-BTC, các báo cáo tài chính của Quỹ bao gồm các báo cáo sau:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động;
- Báo cáo tài sản;
- Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng;
- Báo cáo danh mục đầu tư; và
- Các thuyết minh báo cáo tài chính.

Các báo cáo tài chính của Quỹ được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc, ngoại trừ những điểm được nêu ở Thuyết minh số 2(f). Các chính sách kế toán sau đây đã được Quỹ áp dụng một cách nhất quán trong năm.

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 (tiếp theo)

(b) Đơn vị tiền tệ kế toán

Đơn vị tiền tệ kế toán được sử dụng là đồng Việt Nam (“VNĐ”) và các báo cáo tài chính này đã được trình bày bằng VNĐ.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VNĐ được quy đổi sang VNĐ theo tỷ giá hối đoái của ngày kết thúc niên độ kế toán. Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VNĐ trong năm được quy đổi sang VNĐ theo tỷ giá hối đoái xấp xỉ tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt nam số 10 (“CMKT 10”) – Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái.

(c) Năm tài chính

Năm tài chính của Quỹ là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Hình thức sổ kế toán

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Quỹ là Nhật ký chung.

(e) Tiền gửi ngân hàng

Tiền gửi ngân hàng bao gồm tiền gửi có kỳ hạn và tiền gửi không kỳ hạn.

(f) Đầu tư chứng khoán

Các khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá, bao gồm giá mua cộng với các chi phí liên quan đến việc mua các khoản đầu tư đó, và được đánh giá lại tại ngày lập bảng cân đối kế toán theo Quyết định 45/2007/QĐ-BTC ngày 5 tháng 6 năm 2007 do Bộ Tài chính ban hành về quy chế thành lập và quản lý Quỹ Đầu tư chứng khoán. Các khoản lãi hoặc lỗ do đánh giá lại các khoản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo Quyết định 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán áp dụng cho Quỹ Đầu tư chứng khoán.

(i) Phân loại

Quỹ phân loại các chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết được mua với mục đích kinh doanh là chứng khoán kinh doanh.

(ii) Ghi nhận

Quỹ ghi nhận chứng khoán kinh doanh và các khoản đầu tư khác tại ngày ký các hợp đồng đầu tư.

(iii) Đánh giá lại

Theo Quyết định 45/2007/QĐ-BTC ngày 5 tháng 6 năm 2007 do Bộ Tài chính ban hành về quy chế thành lập và quản lý Quỹ Đầu tư chứng khoán, khoản đầu tư chứng khoán được đánh giá lại tại ngày lập báo cáo tài chính như sau:

Các chứng khoán niêm yết sẽ được đánh giá lại theo giá thị trường của các chứng khoán tại ngày lập báo cáo tài chính được tham khảo từ Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Các chứng khoán chưa niêm yết sẽ được đánh giá lại theo giá bình quân trên cơ sở giá giao dịch tại ngày lập báo cáo tài chính được cung cấp bởi ba công ty chứng khoán không phải là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát.

Cổ phiếu thưởng và cổ tức chia bằng cổ phiếu được hạch toán vào các khoản đầu tư với giá trị bằng không và được đánh giá lại vào ngày lập báo cáo tài chính.

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 (tiếp theo)

(iv) Chấm dứt ghi nhận

Các khoản đầu tư chứng khoán được chấm dứt ghi nhận khi quyền được nhận luồng tiền từ khoản đầu tư chứng khoán đó đã chấm dứt hoặc Quỹ đã chuyển phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chứng khoán. Giá vốn của chứng khoán kinh doanh được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

(g) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu hoạt động đầu tư và các khoản phải thu khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(h) Các khoản phải trả

Phải trả hoạt động đầu tư và các khoản phải trả khác được thể hiện theo nguyên giá.

(i) Dự phòng

Dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Quỹ có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các nghĩa vụ về khoản nợ phải trả đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến có thể phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá hiện tại của thị trường về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

(j) Thuế

Theo các quy định hiện hành tại Việt Nam, Quỹ không phải trả thuế thu nhập doanh nghiệp. Tuy nhiên theo công văn số 260/CT-TTHT ngày 15 tháng 1 năm 2010 của Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh, Quỹ phải có trách nhiệm khấu trừ thuế nhà thầu theo tỷ lệ 10% trên cổ tức được chi trả trước khi Quỹ chia cổ tức cho các tổ chức đầu tư là các doanh nghiệp nước ngoài không được thành lập theo pháp luật Việt Nam.

(k) Vốn góp

Các đơn vị quỹ được phân loại và trình bày trong vốn chủ sở hữu.

(l) Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Quỹ chắc chắn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế và các khoản doanh thu này có thể xác định được một cách đáng tin cậy. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

(i) Lãi tiền gửi và thu nhập cổ tức

Lãi tiền gửi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo cơ sở dồn tích trừ khi khả năng thu hồi không chắc chắn. Thu nhập cổ tức được ghi nhận khi quyền được chi trả hình thành.

(ii) Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ các hoạt động kinh doanh chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi nhận được Thông báo thanh toán giao dịch kinh doanh chứng khoán từ Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh hoặc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (đối với chứng khoán đã niêm yết) và khi hoàn tất hợp đồng chuyển nhượng tài sản (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

(m) Chi phí

Các khoản chi phí được ghi nhận theo cơ sở dồn tích. Tất cả các khoản chi phí được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ các chi phí phát sinh từ việc mua các khoản đầu tư sẽ được hạch toán vào giá mua của các khoản đầu tư đó.

(n) Lãi trên mỗi đơn vị quỹ và giá trị mỗi đơn vị quỹ

Quỹ trình bày lãi cơ bản trên mỗi đơn vị ("EPU") cho các đơn vị quỹ. Lãi cơ bản trên mỗi đơn vị quỹ được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ của Quỹ chia cho số đơn vị quỹ bình quân trong năm/kỳ.

Giá trị mỗi đơn vị quỹ được tính bằng cách chia giá trị tài sản ròng của Quỹ cho số đơn vị quỹ tại ngày lập bảng cân đối kế toán. Tài sản ròng được xác định bằng cách lấy tổng tài sản trừ đi tổng nợ phải trả.

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 (tiếp theo)

(o) Báo cáo bộ phận

Quý hoạt động như một bộ phận.

(p) Các bên liên quan

Các bên được xem là có liên quan nếu một bên có khả năng, trực tiếp hay gián tiếp, kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đến bên kia trong việc đưa ra các quyết định tài chính và hoạt động kinh doanh. Các bên cũng được xem là có liên quan nếu các bên cũng chịu sự kiểm soát chung hoặc chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các quỹ đầu tư khác dưới sự quản lý của Công ty Quản lý Quỹ được xem là các bên liên quan với Quý.

(q) Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán theo định nghĩa trong Quyết định 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán cho Quỹ đầu tư chứng khoán và Hệ thống Kế toán Việt Nam được trình bày trong thuyết minh tương ứng của báo cáo tài chính này.

(r) Số dư bằng không

Các khoản mục hay số dư được quy định trong Quyết định 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán cho các quỹ đầu tư chứng khoán và Hệ thống Kế toán Việt Nam không được thể hiện trong các báo cáo tài chính này thì được hiểu là có số dư bằng không.

3. Tiền gửi ngân hàng

Tiền gửi ngân hàng thể hiện tiền bằng đồng Việt Nam gửi tại các ngân hàng sau đây vào thời điểm cuối năm:

	31/12/2009 VNĐ	31/12/2008 VNĐ
Tiền gửi không kỳ hạn		
Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)	8.261.461.047	30.600.870.975
Tiền gửi có kỳ hạn		
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	15.000.000.000	150.000.000.000
Ngân hàng Dầu khí Toàn cầu	14.000.000.000	—
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	5.000.000.000	85.000.000.000
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	—	70.000.000.000
	42.261.461.047	335.600.870.975

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 (tiếp theo)

4. Đầu tư chứng khoán

Tất cả các công ty đầu tư (niêm yết và không niêm yết) như được trình bày trên báo cáo Danh mục đầu tư đều được thành lập tại Việt Nam.

Quý không tham gia hàng ngày vào các quyết định chính sách tài chính và hoạt động của các công ty đầu tư. Theo đó, Quý không có ý định kiểm soát hay có ảnh hưởng đáng kể đến các công ty đầu tư và do đó các khoản đầu tư của Quý được ghi nhận trên cơ sở được trình bày ở Thuyết minh 2(f), thay vì được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu hay hợp nhất.

Chi tiết các khoản đầu tư chứng khoán được trình bày như sau:

	Giá mua VNĐ	Lãi do đánh giá lại VNĐ	Giá thị trường tại ngày 31/12/2009 VNĐ
Cổ phiếu niêm yết	777.490.064.385	57.942.389.915	835.432.454.300
Cổ phiếu chưa niêm yết	47.303.000.000	5.416.500.000	52.719.500.000
Quyền mua cổ phiếu niêm yết (*)	-	19.414.500.000	19.414.500.000
	824.793.064.385	82.773.389.915	907.566.454.300

(*) Khoản này liên quan đến quyền mua 277.350 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và khu Công nghiệp Sông Đà ("SJS") theo tỉ lệ cổ đông sở hữu hai cổ phiếu tại ngày 27 tháng 11 năm 2009 được mua một cổ phiếu mới. Giá trị của mỗi quyền mua được xác định bằng việc tham chiếu giá thị trường của cổ phiếu đó tại ngày 31 tháng 12 năm 2009. Quý đã thực hiện toàn bộ quyền mua cổ phiếu này vào ngày 14 tháng 1 năm 2010.

5. Phải thu hoạt động đầu tư

	31/12/2009 VNĐ	31/12/2008 VNĐ
Phải thu từ kinh doanh chứng khoán (*)	1.288.900	23.635.170.000
Lãi phải thu từ tiền gửi ngân hàng	17.965.277	1.543.548.613
Cổ tức phải thu	1.210.803.500	-
	1.230.057.677	25.178.718.613

(*) Phải thu từ kinh doanh chứng khoán thể hiện số tiền phải thu từ việc bán các khoản đầu tư được thanh toán sau ba ngày làm việc kể từ ngày giao dịch (T+3) theo thông lệ kinh doanh chứng khoán hiện hành tại Việt Nam.

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 (tiếp theo)

6. Phải trả hoạt động đầu tư

	31/12/2009 VNĐ	31/12/2008 VNĐ
Khoản đầu tư chờ thanh toán (*)	531.180.000	12.936.403.000
Phí môi giới phải trả	74.608.831	325.880.504
	605.788.831	13.262.283.504

(*) Khoản đầu tư chờ thanh toán thể hiện khoản phải trả cho việc mua các chứng khoán đầu tư được thanh toán sau ba ngày làm việc kể từ ngày giao dịch (T+3) theo thông lệ kinh doanh chứng khoán hiện hành tại Việt Nam.

7. Phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát

	31/12/2009 VNĐ	31/12/2008 VNĐ
Phí quản lý Quỹ phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ	1.577.195.798	1.148.075.731
Phí thưởng hoạt động phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ	1.204.758.611	-
Phí giám sát phải trả cho Ngân hàng Giám sát	63.087.832	37.312.461
	2.845.042.241	1.185.388.192

8. Phải trả khác

	31/12/2009 VNĐ	31/12/2008 VNĐ
Phải trả thuế nhà thầu được giữ lại trên cổ tức trả cho các nhà đầu tư tổ chức nước ngoài (*)	2.865.412.112	-
Cổ tức phải trả cho các nhà đầu tư có chứng khoán chưa lưu ký	115.500.000	-
Phí đại hội thường niên trích trước	634.875.000	-
Phí kiểm toán trích trước	215.658.300	250.092.700
Các phí trích trước khác	255.260.173	63.583.724
	4.086.705.585	313.676.424

(*) Theo công văn số 260/CT-TTHT ngày 15 tháng 1 năm 2010 của Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh, Quỹ phải có trách nhiệm khấu trừ thuế nhà thầu theo tỷ lệ 10% trên cổ tức được chi trả trước khi Quỹ chia cổ tức cho các tổ chức đầu tư là các doanh nghiệp nước ngoài không được thành lập theo pháp luật Việt Nam.

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 (tiếp theo)

9. Vốn phát hành

Vốn được duyệt tối đa của Quỹ là 8.000 tỷ Đồng Việt Nam, tương đương 800.000.000 đơn vị quỹ với mỗi đơn vị quỹ trị giá 10.000 Đồng Việt Nam. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2009, tổng số vốn được góp bởi các chủ đầu tư là 806.460 triệu Đồng Việt Nam, tương đương 80.646.000 đơn vị quỹ.

Biến động vốn trong năm/kỳ như sau:

	Năm kết thúc ngày 31/12/2009 VNĐ	Giai đoạn từ ngày 28/2/2008 đến ngày 31/12/2008 VNĐ
Vốn góp đầu năm/kỳ	806.460.000.000	-
Vốn tăng trong năm/kỳ	-	806.460.000.000
Vốn góp cuối năm/kỳ	806.460.000.000	806.460.000.000

Mỗi đơn vị quỹ có mệnh giá là 10.000 đồng Việt Nam. Tất cả các đơn vị quỹ đều có các quyền biểu quyết, quyền hưởng cổ tức, quyền được hoàn vốn và các quyền khác như nhau. Mỗi đơn vị quỹ đã phát hành và góp vốn đủ tương ứng với một quyền biểu quyết tại các cuộc họp thường niên của Quỹ và có quyền được hưởng cổ tức mà Quỹ công bố vào từng thời điểm.

10. Kết quả hoạt động chưa phân phối

	Năm kết thúc ngày 31/12/2009 VNĐ	Giai đoạn từ ngày 28/2/2008 đến ngày 31/12/2008 VNĐ
Số dư đầu năm/kỳ	(118.799.949.522)	-
Lợi nhuận/(lỗ) trong năm/kỳ	336.458.385.889	(118.799.949.522)
Cổ tức phân phối trong năm	(80.646.000.000)	-
Số dư cuối năm/kỳ	137.012.436.367	(118.799.949.522)

Vào ngày 15 tháng 10 năm 2009, Ban Đại diện Quỹ đã phê duyệt chi trả cổ tức đợt 1 năm 2009 cho các nhà đầu tư bằng tiền mặt với tỷ lệ 10% tổng số vốn phát hành. Ngày chốt danh sách là ngày 8 tháng 12 năm 2009. Cổ tức đã được chi trả vào ngày 30 tháng 12 năm 2009.

11. Phí và chi phí khác

	Năm kết thúc ngày 31/12/2009 VNĐ	Giai đoạn từ ngày 28/2/2008 đến ngày 31/12/2008 VNĐ
Phí môi giới chứng khoán	900.343.388	345.253.556
Phụ cấp Ban Đại diện Quỹ (Thuyết minh 13 (c))	312.000.000	266.862.072
Chi phí họp Ban Đại diện Quỹ	276.657.032	251.959.638
Chi phí khác	277.946.041	362.582.629
	1.766.946.461	1.226.657.895

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 (tiếp theo)

12. Lãi trên mỗi đơn vị quỹ

Lãi trên mỗi đơn vị quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 được tính trên cơ sở lợi nhuận của năm là 336.458.385.889 đồng Việt Nam và số đơn vị quỹ bình quân trong năm là 80.646.000 đơn vị quỹ.

13. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Trong năm/kỳ, Quỹ có các giao dịch với các bên liên quan như sau:

(a) Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam, Công ty Quản lý Quỹ

	Năm kết thúc ngày 31/12/2009 VNĐ	Giai đoạn từ ngày 28/2/2008 đến ngày 31/12/2008 VNĐ
Phí quản lý Quỹ	18.127.926.894	12.767.494.616
Phí thưởng hoạt động	1.204.758.611	-
	19.332.685.505	12.767.494.616

Theo điều lệ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ được nhận phí quản lý Quỹ và phí thưởng hoạt động. Phí quản lý Quỹ được tính hàng tháng và bằng một phần mười hai của hai phần trăm (2%) giá trị tài sản ròng của Quỹ vào ngày làm việc cuối cùng của tháng. Phí thưởng hoạt động được tính vào cuối năm trên cơ sở phần vượt trội của tỷ lệ tăng trưởng giá trị tài sản ròng của Quỹ trong năm so với tỷ lệ tăng trưởng của thị trường được điều chỉnh theo cơ cấu danh mục đầu tư bình quân trong năm của Quỹ. Khoản thưởng hoạt động mà Công ty Quản lý Quỹ sẽ nhận được bằng 20% của phần vượt trội đó. Mức thưởng hoạt động sẽ được điều chỉnh giảm trừ và sẽ không được thanh toán nếu hoạt động đầu tư của năm liền trước bị thua lỗ và mức lỗ này chưa được bù đắp.

(b) Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam), Ngân hàng Giám sát

	Năm kết thúc ngày 31/12/2009 VNĐ	Giai đoạn từ ngày 28/2/2008 đến ngày 31/12/2008 VNĐ
Phí giám sát và quản lý tài sản	700.510.103	414.943.575

Quỹ đã chỉ định ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) làm Ngân hàng Giám sát của Quỹ. Theo điều lệ Quỹ, Quỹ có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Giám sát phí giám sát và quản lý tài sản hàng tháng bằng một phần mười hai của không phẩy không sáu mươi lăm phần trăm (0,065%) giá trị tài sản ròng của Quỹ vào ngày làm việc cuối cùng của tháng. Tuy nhiên, theo hợp đồng giám sát được sửa đổi ngày 1 tháng 4 năm 2009, Quỹ có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Giám sát phí giám sát và quản lý tài sản hàng tháng bằng một phần mười hai của không phẩy không tám phần trăm (0,08%) giá trị tài sản ròng của Quỹ vào ngày làm việc cuối cùng của tháng.

(c) Ban Đại diện Quỹ

Ngoài tiền phụ cấp, không có bất kỳ hợp đồng nào mà theo đó Quỹ và bất kỳ thành viên nào của Ban Đại diện Quỹ là một bên tham gia ký kết hợp đồng trong đó thành viên Ban Đại diện Quỹ có lợi ích trọng yếu. Tiền phụ cấp và các chi phí liên quan của thành viên Ban Đại diện Quỹ được ghi nhận là chi phí của Quỹ trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

	Năm kết thúc ngày 31/12/2009 VNĐ	Giai đoạn từ ngày 28/2/2008 đến ngày 31/12/2008 VNĐ
Phụ cấp Ban Đại diện Quỹ	312.000.000	266.862.072

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 (tiếp theo)

(d) Các giao dịch chủ yếu khác với các bên liên quan

Ngoài các số dư với các bên liên quan đã được trình bày ở các thuyết minh khác trên báo cáo tài chính, Quý công ty còn có các giao dịch sau đây với các bên liên quan trong năm/kỳ:

Bên liên quan	Giao dịch	Giá trị giao dịch	
		Năm kết thúc ngày 31/12/2009 VNĐ	Giai đoạn từ ngày 28/2/2008 đến ngày 31/12/2008 VNĐ
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín ("Sacombank")	Gửi tiền gửi có kỳ hạn tại Sacombank	483.000.000.000	1.829.000.000.000
	Rút tiền gửi có kỳ hạn tại Sacombank	618.000.000.000	1.679.000.000.000
	Thu nhập lãi từ tiền gửi có kỳ hạn Sacombank	3.016.756.987	13.873.986.222

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 (tiếp theo)

14. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát

STT	Chỉ tiêu	31/12/2009	31/12/2008
I	Các chỉ số về tình hình hoạt động đầu tư		
1	Tỷ lệ các loại chứng khoán trong tổng giá trị tài sản của Quỹ	95,43%	48,64%
2	Tỷ lệ các loại cổ phiếu trong tổng giá trị tài sản của Quỹ	93,39%	48,64%
3	Tỷ lệ các loại cổ phiếu niêm yết trong tổng giá trị tài sản của Quỹ	87,85%	44,31%
4	Tỷ lệ các loại cổ phiếu chưa niêm yết trong tổng giá trị tài sản của Quỹ	5,54%	4,33%
5	Tỷ lệ các loại trái phiếu trong tổng giá trị tài sản của Quỹ	0,00%	0,00%
6	Tỷ lệ các loại chứng khoán khác trong tổng giá trị tài sản của Quỹ	2,04%	0,00%
7	Tỷ lệ tiền gửi ngân hàng trong tổng giá trị tài sản của Quỹ	4,44%	47,77%
8	Tỷ lệ bất động sản trong tổng giá trị tài sản của Quỹ	0,00%	0,00%
9	Tỷ lệ thu nhập bình quân trong tổng giá trị tài sản của Quỹ	37,82%	(14,82%)
10	Tỷ lệ chi phí bình quân trong tổng giá trị tài sản của Quỹ	2,44%	2,09%
II	Các chỉ số thị trường		
1	Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành trên thị trường (đơn vị quỹ)	80.646.000	80.646.000
2	Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của các nhân viên công ty quản lý Quỹ	0,073%	0,015%
3	Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của các nhà đầu tư nước ngoài	39,54%	39,58%
4	Giá trị mỗi đơn vị quỹ (VNĐ)	11.699	8.527

15. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Tại ngày phát hành các báo cáo tài chính này tổng giá trị hợp lý của các khoản đầu tư của Quỹ đã giảm 30.497.104.900 đồng Việt Nam xuống còn 877.069.349.400 đồng Việt Nam so với giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư này tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 do sự sụt giảm chung của thị trường chứng khoán tại Việt Nam:

	31/12/2009 VNĐ	28/01/2010 VNĐ	Biến động VNĐ
Đầu tư chứng khoán			
Cổ phiếu niêm yết	835.432.454.300	808.155.099.400	(27.277.354.900)
Cổ phiếu chưa niêm yết	52.719.500.000	50.886.500.000	(1.833.000.000)
Quyền mua cổ phiếu niêm yết (thực hiện quyền mua vào ngày 14 tháng 1 năm 2010)	19.414.500.000	18.027.750.000	(1.386.750.000)
	907.566.454.300	877.069.349.400	(30.497.104.900)

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 (tiếp theo)

16. Số liệu so sánh

Một vài số liệu so sánh được phân loại lại để phù hợp với cách trình bày năm nay như sau:

(a) Bảng cân đối kế toán

	31/12/2008 (Phân loại lại) VNĐ	31/12/2008 (đã được trình bày trước đây) VNĐ
Phải trả phụ cấp Ban Đại diện Quỹ	46.320.690	-
Phải trả khác	313.676.424	359.997.114

(b) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	Giai đoạn từ ngày 28/2/2008 đến ngày 31/12/2008 (Phân loại lại) VNĐ	Giai đoạn từ ngày 28/2/2008 đến ngày 31/12/2008 (đã được trình bày trước đây) VNĐ
Chi phí hội họp	-	251.959.638
Phí và chi phí khác	1.226.657.895	974.698.257

Các số dư so sánh kỳ trước là cho giai đoạn kể từ ngày Quỹ thành lập là ngày 28 tháng 2 năm 2008 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008.

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 (tiếp theo)

17. Phê duyệt phát hành báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 và cho năm kết thúc cùng ngày được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt phát hành vào ngày 28 tháng 1 năm 2010.



Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC
(Việt Nam)

TRƯƠNG VĨNH AN
GD. NGHIỆP VỤ QUẢN LÝ QUỸ



Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
Bà Lê Thị Thành Tâm
Giám đốc tài chính




Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
Ông Trần Thanh Tân
Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc
Ngày 28 tháng 01 năm 2010



KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Vietfund Management (VFM). Tất cả những số liệu liên quan đến Báo cáo Tài chính của Quỹ được công ty VFM công bố trong báo cáo này đã được kiểm toán theo luật định. Đối với những nội dung khác trong báo cáo được công ty VFM phát hành dựa trên những nguồn thông tin đáng tin cậy và/ hoặc đã được công bố ra công chúng. Những quan điểm, dự báo và các ước tính trong báo cáo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không hàm ý đảm bảo những dự đoán, khả năng sinh lời và mức độ rủi ro có thể xảy ra, mà chỉ mang tính chất tham khảo. Chúng tôi không đảm bảo và không chịu trách nhiệm về mọi thua lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp xảy ra cho mọi cá nhân hoặc nhóm người nào sử dụng những thông tin nêu trên trong tài liệu này vào mục đích đầu tư.



Trụ sở chính
Lầu 10, Cao ốc Central Plaza
17 Lê Duẩn, Quận 1
Tp. Hồ Chí Minh
ĐT: (84.8)3825.1488 | Fax: (84.8)3825.1489
info@vinafund.com | www.vinafund.com

Chi nhánh tại Hà Nội
Phòng 1208, tầng 12 Tòa nhà Pacific Place
83B Lý Thường Kiệt, Q. Hoàn Kiếm
Hà Nội
ĐT: (84.4)3942.8168 | Fax: (84.4)3942.8169